

## Từ “Dụ Cần Vương” (1885) đến “Chiếu Cần Vương” (1889): Tư liệu và bình luận

Trần Đức Anh Sơn<sup>a</sup>

### Tóm tắt:

Sau khi quân đội triều Nguyễn mở cuộc tấn công vào Tòa Khâm sứ Trung Kỳ và doanh trại lính Pháp ở đồn Mang Cá bên trong Kinh Thành Huế vào rạng sáng ngày 05.7.1885, quân đội Pháp ở Huế đã nhanh chóng đẩy lùi cuộc tấn công này, dẫn đến sự kiện “Kinh đô thất thủ”, khiến vua Hàm Nghi (trị vì: 1884 - 1885), hoàng gia triều Nguyễn và những người đứng đầu “phái chủ chiến” trong triều đình phải rời bỏ kinh đô Huế, đi lên căn cứ Tân Sở ở Quảng Trị trú thân, tìm cách tập hợp lực lượng để tiến hành cuộc kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp. Tại Tân Sở, vua Hàm Nghi ban bố “Dụ Cần Vương” kêu gọi toàn dân đứng lên đánh Pháp. Tuy nhiên, ngoài “Dụ Cần Vương” này, còn hai văn bản khác, được gọi là “Chiếu Cần Vương”, xuất hiện muộn hơn và gây nhiều tranh cãi trong giới nghiên cứu lịch sử Việt Nam ở trong và ngoài nước. Bài viết này dựa vào những khảo cứu và bình luận về ba bức “Chiếu Cần Vương” nói trên, đã được các nhà nghiên cứu ở trong và ngoài nước đăng tải trên các tạp chí và diễn đàn học thuật từ năm 1996 đến nay. Từ đó, đưa ra những nhận định về tính thật / giả của các văn bản này và làm sáng tỏ một số vấn đề lịch sử xung quanh các văn bản này.

**Từ khóa:** *Thất thủ kinh đô, dụ Cần Vương, chiếu Cần Vương, vua Hàm Nghi, Tôn Thất Thuyết*

---

<sup>a</sup> Trường Đại học Đông Á; 33 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Hòa Cường Nam, Hải Châu, Đà Nẵng, Việt Nam.  
e-mail: sontda@donga.edu.vn

## From “Can Vuong Decree” (1885) to “Can Vuong Proclamation” (1889): Documentation and Commentary

Tran Duc Anh Son

### **Abstract:**

After the Nguyen Dynasty’s army attacked the Consulate of France in Hue and the French barracks at Mang Ca fortress inside the Hue Citadel in the early morning hours on July 5, 1885, the French army in Hue quickly moved in. This attack was quickly repelled, leading to the event of “fall of the capital”, causing King Ham Nghi (reigned: 1884 - 1885), the royal family of the Nguyen Dynasty, and the heads of the “war faction” in the court to leave the Hue capital, and remove to Tan So base in Quang Tri. They tried to gather the forces to conduct a long resistance war against the French colonialists. At Tan So, King Ham Nghi issued a “Can Vuong Decree” calling on the people to stand up to fight the French. However, in addition to the aforementioned Can Vuong decree, there are two other documents, being called “Can Vuong Proclamation”, which appeared later and caused much controversy in the scholar community studying Vietnamese history at home and abroad. Based on the studies and comments on the “Can Vuong documents”, which have been published by domestic and foreign researchers in journals and academic forums since 1996, the author makes judgments about the authenticity and clarify some historical issues surrounding these documents.

**Key words:** *Fall of Capital, Can Vuong Decree, Can Vuong Proclamation, King Ham Nghi, Ton That Thuyet*

**Received: 03.10.2022; Accepted: 10.12.2022; Published: 31.12.2022**

## Mở đầu

Khuya ngày 22, rạng sáng ngày 23 tháng Năm năm Ất Dậu, Hàm Nghi nhị niên (tức vào khuya ngày 04, rạng sáng ngày 05.7.1885), quân đội của triều đình nhà Nguyễn ở Huế, theo lệnh của người đứng đầu “phái chủ chiến” là Phụ chính đại thần, Thượng thư bộ Binh Tôn Thất Thuyết (1839 - 1913), tiến hành một cuộc tấn công vào tòa Khâm sứ Trung Kỳ ở bờ nam sông Hương và doanh trại lính Pháp ở đồn Mang Cá bên trong Kinh Thành Huế.

Triều đình nhà Nguyễn mở cuộc tấn công này nhằm giành thế chủ động trong cuộc giằng co giữa triều Nguyễn (1802 - 1945) với chính quyền bảo hộ Pháp ở Trung Kỳ, hình thành từ sau khi hai bên ký kết *Hòa ước Giáp Thân* vào ngày 06.6.1884.

Sự kiện này được sử sách gọi là “cuộc phản công Kinh Thành Huế”. Tuy nhiên, cuộc phản công này bị quân Pháp dập tắt nhanh chóng, dẫn đến sự kiện “Kinh đô thất thủ”, khiến vua Hàm Nghi (trị vì: 1884 - 1885), hoàng gia triều Nguyễn và những người đứng đầu “phái chủ chiến” trong triều đình phải rời bỏ kinh đô Huế, đi lên căn cứ Tân Sở (Cam Lộ, Quảng Trị) trú thân, tìm cách tập hợp lực lượng để tiến hành cuộc kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp.

Tại Tân Sở, vào ngày mồng 2 tháng Sáu năm Ất Dậu (ngày 13.7.1885), vua Hàm Nghi ban bố *Lệnh dụ thiên hạ Cần Vương* (hay *Dụ Cần Vương*) kêu gọi toàn dân đứng lên đánh Pháp.<sup>1</sup> *Lệnh dụ thiên hạ Cần Vương* được coi là “phát pháo lệnh” mở màn cho công cuộc “Cần Vương kháng Pháp” trên toàn lãnh thổ Trung Kỳ và Bắc Kỳ, bắt đầu từ tháng 7.1885 và kết thúc vào cuối năm 1895 - đầu năm 1896, sau thất bại của cuộc khởi nghĩa của Phan Đình Phùng ở Hương Khê (Hà Tĩnh).

Tuy nhiên, ngoài *Lệnh dụ thiên hạ Cần Vương* [tạm gọi là *Dụ Cần Vương - Tân Sở* (1885)] được chính sử triều Nguyễn ghi nhận trong sách *Đại Nam thực lục*<sup>2</sup>, còn có hai văn bản khác, cũng được gọi là “chiếu Cần Vương”, xuất hiện muộn hơn và gây nhiều tranh cãi trong giới nghiên cứu lịch sử Việt Nam ở trong và ngoài nước. Đó là:

- Văn bản tiếng Pháp có tựa là *Proclamation lancée en Annam, au nom du roi Ham Nghi, après son départ de Hué* (Bản tuyên cáo phát đi từ Trung Kỳ, nhân danh vua Hàm Nghi, sau khi vua rời khỏi Huế), in trong sách *Le Laos et le protectorat français* (Lào và chế độ bảo hộ thuộc Pháp) của Capitaine Gosselin, xuất bản ở Paris năm 1900.<sup>3</sup> Theo tác giả cuốn sách

<sup>1</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, Bản dịch của Viện Sử học, tập 36, (Hà Nội: Khoa học xã hội), 1976, 225-226.

<sup>2</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 36, 225, 241, 244.

<sup>3</sup> Capitaine Gosselin, *Le Laos et le protectorat français*, (Paris: Librairie Académique Didier, 1900), 320-326.

trên, văn bản này được dịch từ một tờ “Chiếu Cần Vương” do vua Hàm Nghi ban bố tại Hương Khê (Hà Tĩnh) vào ngày 19.9.1885 [tạm gọi là *Chiếu Cần Vương - Gosselin (1885)*].

- Văn bản bằng chữ Hán, đề ngày mồng 1 tháng Sáu năm Hàm Nghi thứ 5 (ngày 03.7.1889), viết trên tấm lụa màu vàng, có trang trí hình rồng và hoa văn và đóng các dấu triện bằng chữ Hán, do Công ty La Gazette Drouot rao bán ở Paris (Pháp) trong phiên đấu giá một số cổ vật Đông Dương vào ngày 09.4.2018.<sup>4</sup> Trong catalogue giới thiệu các cổ vật của phiên đấu giá trên, văn bản này được ghi là *Grande Proclamation Imperiale Dressee aux Officiers et aux Masses Populaires de la Resistance du Sud* (Chiếu gửi quan dân nổi dậy ở miền Nam). Nội dung văn bản thể hiện đây là tờ chiếu nhân danh vua Hàm Nghi, kêu gọi người dân Việt Nam cùng đứng lên đánh đuổi quân xâm lược Pháp. Công ty đấu giá cho biết văn bản này được nhà cầm quyền Pháp thu giữ ở Đông Dương vào năm 1889 [tạm gọi là *Chiếu Cần Vương - d'Argenlieu (1889)*].

Như vậy, có đến ba bản “chiếu Cần Vương” mang danh nghĩa của vua Hàm Nghi được công bố bởi sử sách nhà Nguyễn và các tài liệu từ Pháp, gồm: *Dụ Cần Vương - Tân Sở (1885)*, *Chiếu Cần Vương - Gosselin (1885)* và *Chiếu Cần Vương - d'Argenlieu (1889)*.

Bài viết này dựa vào những khảo cứu và bình luận về ba bản “chiếu Cần Vương” nói trên, đã được các nhà nghiên cứu ở trong và ngoài nước đăng tải trên các tạp chí và diễn đàn học thuật từ năm 1996 đến nay. Từ đó, đưa ra những nhận định về các “chiếu Cần Vương” này, nhất là với *Chiếu Cần Vương - d'Argenlieu (1889)*, vốn gây tranh cãi nhiều hơn cả.

## Tranh luận về ba bản “chiếu Cần Vương”

### *Dụ Cần Vương - Tân Sở (1885)*

Theo *Đại Nam thực lục*, văn bản này có tên là *Lệnh dụ thiên hạ Cần Vương*. Tuy nhiên, *Đại Nam thực lục* chỉ giới thiệu một phần bản *dụ* này.<sup>5</sup> Toàn văn *Lệnh dụ thiên hạ Cần Vương* bằng chữ Hán được Chu Thiên sưu tầm từ sách *Trung Pháp chiến tranh tư liệu* (tập 7), rồi dịch và in trong sách *Thơ văn yêu nước nửa sau thế kỷ XIX*, do Nxb Văn học xuất bản năm 1970, với nhan đề là *Hàm Nghi đế chiếu* (咸宜帝詔).<sup>6</sup> (Hình 1)

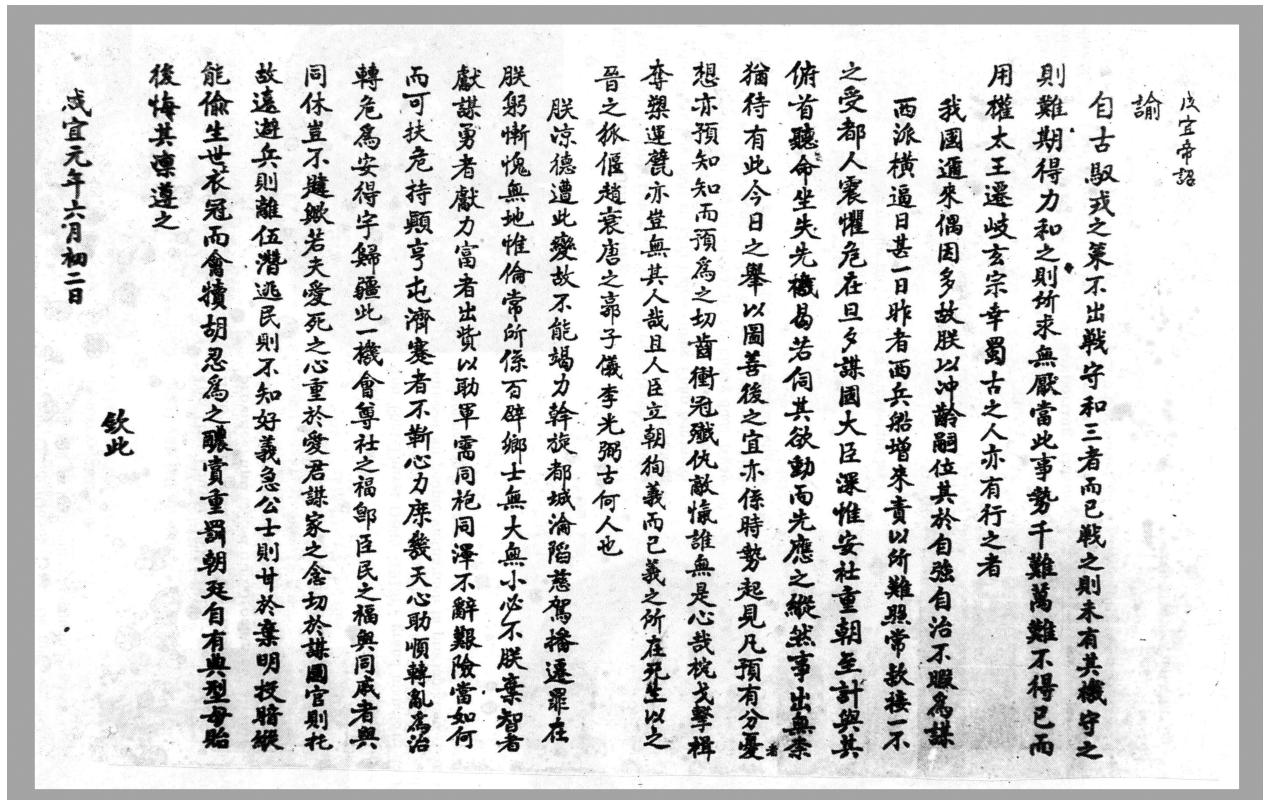
Theo Trần Viết Ngạc trong bài viết *Không có chiếu Cần Vương nào cả!*, đăng trên website của Khoa Văn học - Ngôn ngữ, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09.11.2010, thì ngoài *Hàm Nghi đế chiếu* do Chu Thiên cung cấp, còn có một

<sup>4</sup> Nguyễn Duy Chính, “Từ tờ chiếu Cần Vương đến lá thư cầu viện của vua Hàm Nghi”, *Bang giao Việt - Thanh thế kỷ XIX*, (TPHCM: Tổng hợp TPHCM, 2022), 451.

<sup>5</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn, *Sách đã dẫn*, tập 36, 225-226.

<sup>6</sup> *Thơ văn yêu nước nửa sau thế kỷ XIX*, (Hà Nội: Văn học, 1970), 463.

bản dịch khác của *Lệnh dụ thiên hạ Cần Vương* do Lê Thuộc dịch, in trong phần *Phụ lục* sách *Bài ngoại liệt truyện* của Phan Trọng Mưu, tựa là *Chiếu Cần Vương của vua Hàm Nghi*.<sup>7</sup>



Hình 1. Hàm Nghi đế chiếu, tức *Lệnh dụ thiên hạ Cần Vương* (hay *Dụ Cần Vương*)

Nguồn: *Trung Pháp chiến tranh tư liệu* (tập 7), Chu Thiên dịch và giới thiệu, in trong *Thơ văn yêu nước nửa sau thế kỷ XIX*.

Về mặt văn bản, *Hàm Nghi đế chiếu* do Chu Thiên giới thiệu được mở đầu bằng chữ 諭 (*dụ*) và kết thúc bằng chữ 欽此 (*khâm thử*). Đây là thể thức của một thể loại văn bản hành chính thời Nguyễn, gọi là 諭 (*dụ*), hoàn toàn khác với 詔 (*chiếu*), cũng do nhà vua ban hành.

Theo Trần Viết Ngạc, trong bài viết đã dẫn, thì:

“‘Chiếu’ và ‘dụ’ là hai loại văn bản đều do nhà vua ban hành, nhưng hình thức cũng như nội dung rất khác nhau.

<sup>7</sup> Trần Viết Ngạc, “Không có chiếu Cần Vương nào cả!”, [http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/home/index.php?option=com\\_content&view=article&id=1565:khong-co-chiu-cn-vng-nao-c-&catid=100:vn-hoa-lch-s-trit-hc&Itemid=161](http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/home/index.php?option=com_content&view=article&id=1565:khong-co-chiu-cn-vng-nao-c-&catid=100:vn-hoa-lch-s-trit-hc&Itemid=161) (truy cập ngày ngày 18.6.2022).

- ‘Chiếu’ (proclamation) là một tuyên cáo, một thông báo quan trọng của nhà vua cho toàn dân được biết về một sự kiện quan trọng, một nhu cầu thiết yếu của quốc gia như: ‘Chiếu dời đô’ (Lý Thái Tổ), ‘Chiếu thân chinh Chiêm Thành’ (Lê Thánh Tông), chiếu lên ngôi, chiếu cầu hiền... Mở đầu của bài chiếu là một cụm từ quy ước: ‘Thừa thiên hưng vận, Hoàng đế chiếu viết’... hoặc là ‘Phụng thiên thừa vận, Hoàng đế chiếu viết’... (Vâng trời ứng vận, Hoàng đế ban chiếu rằng...).<sup>8</sup>

- ‘Dụ’ (decree, edict) là một mệnh lệnh của nhà vua có giá trị như một đạo luật, một sắc lệnh, bắt buộc đối tượng nhận ‘dụ’ (tiếp dụ) phải thi hành. Kháng dụ là một trọng tội. Mở đầu một đạo dụ là hai chữ: ‘Dụ viết’ (dụ rằng), khi dịch có thể viết ‘Dụ’ hoặc ‘Dụ rằng’... Kết thúc luôn luôn là hai chữ ‘Khâm thủ’. Như thế mở đầu và kết thúc của dụ rất đơn giản và không thể khác được.

Như vậy bản văn mà chúng ta quen gọi là ‘Chiếu Cần Vương’, được in khắp trên các sách báo, các mạng thông tin điện tử,... chỉ là ‘Dụ Cần Vương’ hay ‘Dụ thiên hạ Cần Vương’, một mệnh lệnh của vua Hàm Nghi ban ra từ Tân Sở, gửi cho toàn dân để mọi người thi hành nghĩa vụ cứu vua, giúp nước,...

Như thế rõ ràng cả hai dịch giả<sup>9</sup> đã không chú ý đến sự khác nhau về hai loại văn bản là ‘chiếu’ và ‘dụ’, nên đã gọi nhầm văn bản nói trên là ‘chiếu’.<sup>10</sup>

Trong khi đó, Trần Xuân An trong bài viết *Về cái được gọi là ‘Chiếu Cần Vương - d’Argenlieu - 03.7.1889’*, đăng trên blog cá nhân, cho rằng:

“Với các cứ liệu xác thực, bằng việc đối chiếu cụ thể vào Đại Nam thực lục, chính biên, các kỷ V và VI: ‘Lệnh dụ thiên hạ Cần Vương’, tên chính thức của ‘Dụ Cần Vương’ (chứ không phải ‘Chiếu Cần Vương’) được ban bố và truyền đi khắp cả nước vào ngày 02.6 Ất Dậu (13.7.1885), ‘Dụ Nguyễn Văn Tường’ vào ngày 02.6 Ất Dậu (13.7.1885) và ‘Dụ Hoàng tộc’ ngày 07.6 Ất Dậu (18.7.1885), cũng từ Tân Sở (Cam Lộ, Quảng Trị) gửi vào kinh đô là ba bản dụ quan trọng nhất của Hàm Nghi, Tôn Thất Thuyết! Đối với giới nghiên cứu sử, đó chính là những văn kiện có giá trị sử học nhất của thời Cần Vương,...

... Để giữ tính chất long trọng và uy nghiêm của ‘dụ’ (hay ‘chiếu’) như ‘Lệnh dụ thiên hạ Cần Vương’, triều đình Hàm Nghi cũng như các vua khác phải và chỉ ban ra một lần, và chỉ một lần duy nhất, bất di bất dịch”.<sup>11</sup>

<sup>8</sup> Tự Đức thánh chế văn tam tập, Bản dịch của Bùi Tấn Niên và Trần Tuấn Khải, tập 2, (Sài Gòn: Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa, 1973), 186-189.

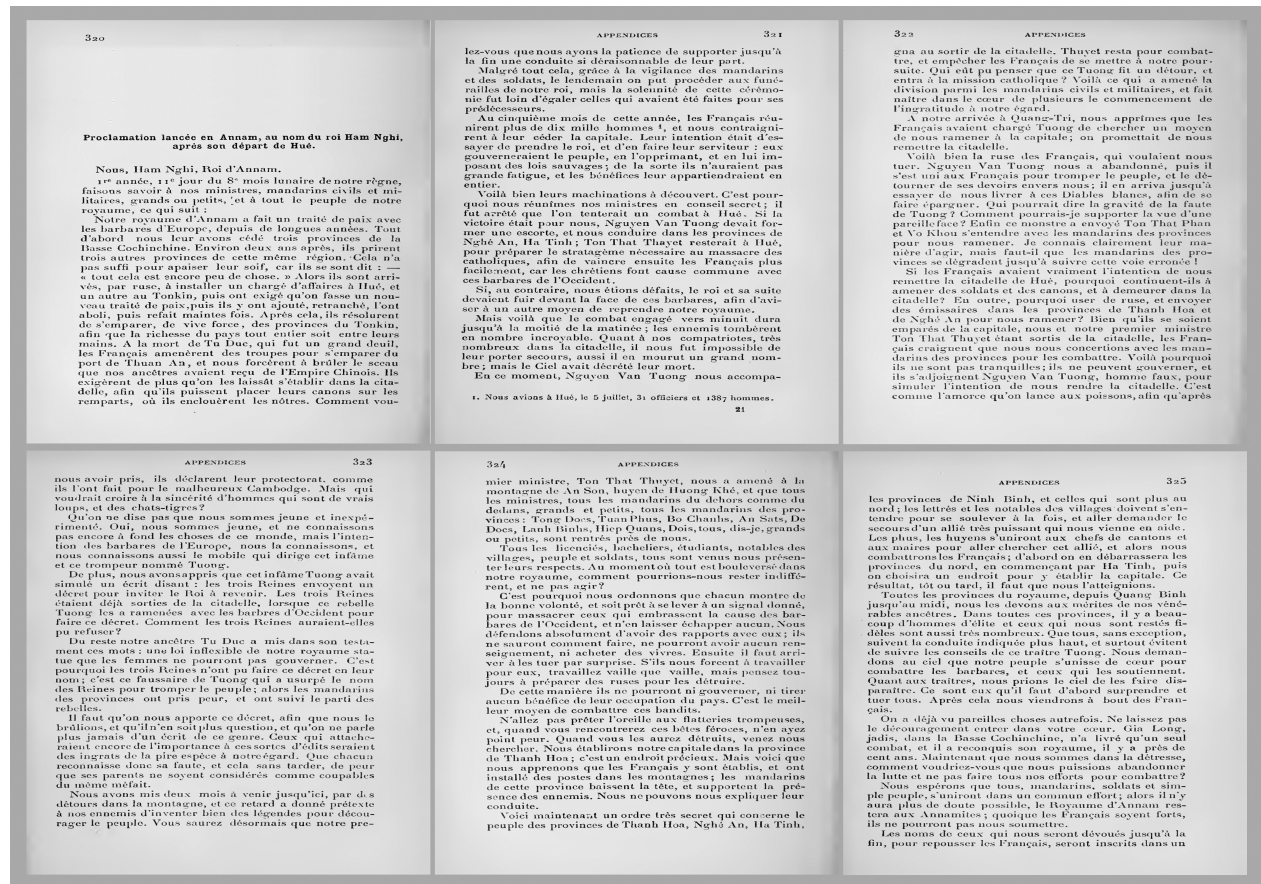
<sup>9</sup> Túc Chu Thiên và Lê Thước. (TĐAS)

<sup>10</sup> Trần Viết Ngạc, “Bài đã dẫn” (truy cập ngày 18.6.2022).

<sup>11</sup> Trần Xuân An, “Về cái được gọi là ‘Chiếu Cần Vương - d’Argenlieu - 03.7.1889’”, <http://www.tranxuanan-writer.net/Home/danh-muc-tac-pham-txa/tieu-luan-3/bai4> (truy cập ngày 18.6.2022).

### Chiếu Cần Vương - Gosselin (1885)

Bức chiếu này là một văn bản tiếng Pháp, tựa là *Proclamation lancée en Annam au nom du roi Ham Nghi, après son départ de Hué* (Bản tuyên cáo phát đi từ Trung Kỳ nhân danh vua Hàm Nghi, sau khi vua rời khỏi Huế), in trong sách *Le Laos et le protectorat français* (Lào và chế độ bảo hộ thuộc Pháp) của Capitaine Gosselin, xuất bản ở Paris năm 1900, như một Phụ lục (Hình 2).



Hình 2. *Proclamation lancée en Annam, au nom du roi Ham Nghi, après son départ de Hué* (Bản tuyên cáo phát đi từ Trung Kỳ, nhân danh vua Hàm Nghi sau khi vua rời khỏi Huế).

Nguồn: *Capitaine Gosselin, Le Laos et le protectorat français, (Paris, Librairie Académique Didier, 1900), 320-326.*

\* Theo Trần Việt Ngọc trong bài đã dẫn trên đây, thì văn bản này xuất hiện lần đầu trong sách *Vua Hàm Nghi* của Phan Trần Chúc<sup>12</sup>, nhưng chỉ là một trích đoạn và không ghi

<sup>12</sup> Phan Trần Chúc, *Vua Hàm Nghi*, (Hà Nội: Nam Ký, 1935), 195.

xuất xứ. Sau đó, Vũ Văn Tỉnh đã dịch toàn văn *Proclamation lancée en Annam au nom du roi Ham Nghi, après son départ de Hué* sang tiếng Việt, in trên tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* (số 140, năm 1971). Từ đó văn bản này được giới nghiên cứu gọi là “Chiếu Cần Vương 2”.<sup>13</sup>

Trần Viết Ngạc cho rằng:

- Văn bản này chỉ xuất hiện trong cuốn sách nói trên của Gosselin, nhưng không hề tìm thấy ở chính sử triều Nguyễn như *Đại Nam thực lục*, hay trong các văn bản có liên quan đến phong trào Cần Vương như *Đậu Tuất niên gian phong hỏa ký sự, Đại loạn năm Ất Dậu...* Ngoài ra, khi xuất bản cuốn *L'Empire d'Annam*<sup>14</sup> sau đó, Gosselin không hề nhắc đến văn bản này. Trong khi các nhà sử học của Pháp khi viết về lịch sử Việt Nam thời kỳ này cũng không ai nhắc đến văn bản này, kể cả cuốn *Le Roi proscrit* của Marcel Gaultier, viết riêng về vua Hàm Nghi.

- Về mặt nội dung, văn bản này có nhiều điểm đáng ngờ:

+ Các sự kiện được nêu trong văn bản không xác thực. Ví dụ: Pháp chiếm ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ chỉ hai năm sau Hòa ước Nhâm Tuất (1862) (đúng ra là năm năm); Hội đồng Cơ mật (Cơ Mật viện) đã quyết định tấn công Tòa Khâm và Mang Cá. Hoàn toàn không có sự kiện này.

+ Bài chiếu này ban hành ngày 19.9.1885, cùng ngày với bài *Chiếu lên ngôi* của vua Đồng Khánh mà Gosselin đã đề cập trong sách *L'Empire d'Annam*, nhưng không hề nhắc lại “Chiếu Cần Vương 2” dù là vài chữ!

+ Văn bản này ghi ngày ban hành là 19.9.1885 và dành rất nhiều lời lẽ để mạt sát Phụ chính Nguyễn Văn Tường (“*tên yêu quái, gian xảo, hèn mạt, giả dối, gian trá, phản phúc...*”), trong khi người viết không hay biết là Nguyễn Văn Tường đã bị De Courcy bắt đày vào Khám lớn Sài Gòn, Côn Đảo rồi cuối cùng là Tahiti từ ngày 06.9.1885. Trước đó ngày 06.8.1885, Đồng Khánh đã được đưa vào cung để lên ngôi!

+ Cuối cùng kẻ muốn giả mạo “Chiếu Cần Vương 2” cũng đã tự tố cáo khi kết thúc văn bản bằng một câu rất lạ lẫm với khẩu khí quân vương và hình thức kết thúc của một tờ chiếu: “*Trẫm nói toàn sự thật, không giả dối chút nào!*”, thay vì: “*Đặc hoàng bá cáo. Hàm sử văn tri*” (Vây bá cáo rộng khắp, mọi người đều nghe); hay: “*Vây đặc biệt bá cáo khắp nơi, khiến cho mọi người đều nghe biết. Khâm thủ*”, hay “*Bá cáo xa gần, đều được nghe thấy*”.<sup>15</sup>

\* Trần Xuân An trong bài *Về cái được gọi là ‘Chiếu Cần Vương - d’Argenlieu - 03.7.1889’* đã dẫn trên đây, đã phân tích văn bản của *Chiếu Cần Vương - Gosselin* (1885), đối chiếu với các sự kiện lịch sử được thể hiện trong một số văn kiện đương thời, như: hai bản án

<sup>13</sup> Trần Viết Ngạc, “Bài đã dẫn” (truy cập ngày 18.6.2022).

<sup>14</sup> Charles Gosselin, *L'Empire d'Annam*, (Paris: Perrin et Cie, 1904).

<sup>15</sup> Trần Viết Ngạc, “Bài đã dẫn” (truy cập ngày 18.6.2022).



về Nguyễn Văn Tường: một do De Champeaux cáo thị, một do De Courcy và triều đình Đồng Khánh kết án, cùng những thông tin về việc thi hành án Nguyễn Văn Tường<sup>16</sup>; một đoạn thuật sự, tóm lược nội dung lời Tôn Thất Thuyết lấy danh nghĩa Hàm Nghi kêu gọi sĩ dân Bắc Kỳ (có thể là *dụ* hoặc *hịch*), vào tháng Chín năm Ất Dậu (tháng 10 - 11.1885)<sup>17</sup>; bản dụ của Đồng Khánh và của Hector, do Phan Liêm, Phạm Phú Lâm truyền vào Tả kỳ (từ Quảng Nam trở vào) vào tháng Hai năm Bính Tuất (tháng 3 - 4.1886)<sup>18</sup>..., thì thấy có nhiều sử kiện trong *Chiếu Cần Vương - Gosselin* (1885) không đúng với thực tế lịch sử được phản ánh trong các văn kiện trên.

Từ đó, Trần Xuân An kết luận: *Chiếu Cần Vương - Gosselin* (1885), hay “Chiếu Cần Vương 2” in trong sách *Le Laos et le protectorat français* là một văn bản giả mạo, được tạo ra nhằm xuyên tạc, bôi nhọ và ly gián Nguyễn Văn Tường và Tôn Thất Thuyết.<sup>19</sup>

\* Nguyễn Quang Trung Tiến trong bài 'Chỉ có chiếu Cần Vương lần thứ nhất là thật' (do Khang An ghi lại), đăng trên báo *Thể thao & Văn hóa* (số 0152, ngày 31.5.2008), cũng cho rằng: “*Văn bản được gọi là ‘chiếu Cần Vương lần 2’ phát từ Hà Tĩnh ngày 19.9.1885, do Gosselin đăng bằng tiếng Pháp (không có nguyên bản chữ Hán) trong cuốn ‘Le Laos et le Protectorat Française’ xuất bản tại Paris năm 1900, là văn bản giả’.*”

### ***Chiếu Cần Vương - d'Argenlieu (1889)***

Đây là bức “chiếu Cần Vương” mới được phát hiện vào năm 1995 ở Pháp (Hình 3), nhưng là văn bản gây xôn xao dư luận, được nhiều nhà nghiên cứu bàn luận trên các phương tiện truyền thông.

Đáng chú ý là những bài sau:

\* Bài ‘Một bức Chiếu Cần Vương của Võ Quang Yến’, đăng trên tạp chí *Huế Xưa & Nay* (số 15, tháng 2.1996)

Bài này cung cấp một số thông tin như sau:

- Tờ tạp chí của *Hội người Pháp bạn của Viễn Đông (AFAO)* là *Bulletin de l'Association Française des Amis de l'Orient*, số 40 (1995), xuất bản tại Paris, có đăng bài viết của GS. Léon Vandermeersch, giới thiệu một văn bản chữ Hán viết trên tấm lụa, mà ông gọi là “chiếu Cần Vương”. Theo GS. Léon Vandermeersch, người đã dịch ra tiếng Pháp và phân tích bức chiếu này, “*thì đây là một văn bản xác thực, viết trên một mảnh lụa rộng 57 cm, dài 70 cm,*

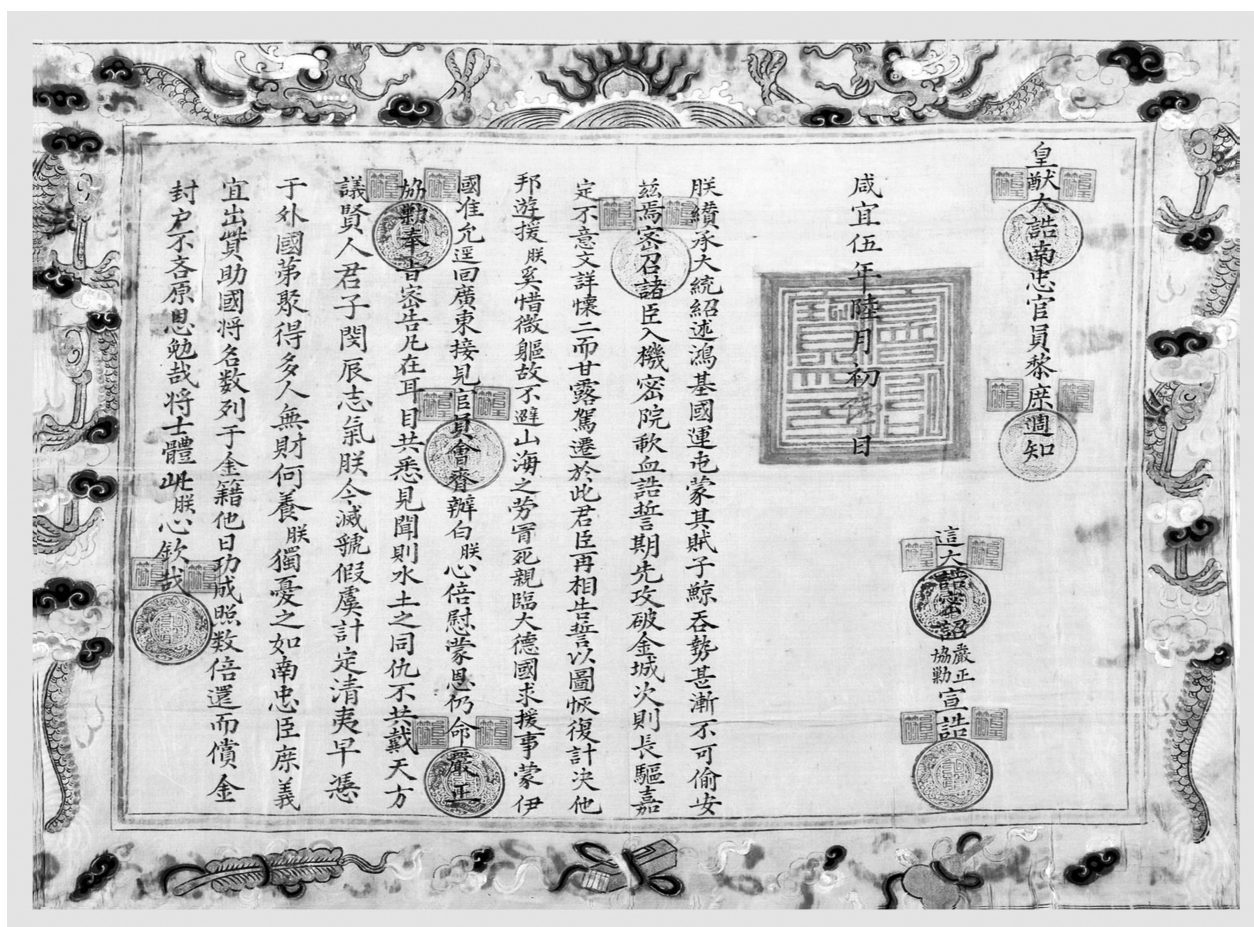
<sup>16</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 36, 247; tập 37 (Hà Nội: Khoa học xã hội, 1977), 35, 63.

<sup>17</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 37, 69.

<sup>18</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 37, 138-139.

<sup>19</sup> Trần Xuân An, “Bài đã dẫn” (truy cập ngày 18.6.2022).

gồm có 266 chữ Hán sắp thành 10 cột. Về mặt trang trí, hai bên có hai con rồng bốn móng lẫn lộn với mây, ở giữa phía trên vờn lên một mặt trời; dưới là một đường viền trong ấy thấy có một cái quạt, một tập sách, một cái bầu của người hành hương. Nhiều ấn son xác thực vẫn bản: một ấn vuông [khắc bốn chữ triện] 'Hàm Nghi bảo ấn', 11 x 11,5 cm, chín ấn vuông đôi vuông [khắc hai chữ triện] 'Hoàng đế' nhỏ hơn 1,8 x 1,8 cm; ngoài ra còn có chín ấn tròn [khắc bốn chữ triện] 'Phúc Minh chi ấn', đường kính 4,3 cm".<sup>20</sup>



**Hình 3. Grande Proclamation Imperiale Dressée aux Officiers et aux Masses Populaires de la Résistance du Sud (Chiếu gửi quan dân nổi dậy ở miền Nam) do Công ty La Gazette Drouot rao bán đấu giá ở Paris (Pháp) ngày mùng 09.4.2018.**

Nguồn: Nguyễn Duy Chính, "Từ tờ chiếu Cần Vương đến lá thư cầu viện của vua Hàm Nghi", *Bang giao Việt - Thanh thế kỷ XIX*, (TPHCM: Tổng hợp TPHCM, 2022), 451.

- Chiếu là một bản hiệu triệu kêu gọi kháng chiến chống Pháp. Chương trình dự định là lên đường đánh chiếm thành Gia Định, nhưng vì [Nguyễn] Văn Tường phản trắc

<sup>20</sup> Võ Quang Yến, "Một bức chiếu Cần Vương", *Huế Xưa & Nay*, số 15, tháng 2.1996.

nên vua [Hàm Nghi] phải rút lui về đây. Bất chấp nhọc nhằn, vua gian nan liêu chết qua Đúc cầu viện (?). Trước mối thù đất nước, đau xót trước thời cuộc, vua kêu gọi dân quân quan lại đóng góp tiền của giúp nước, vua sẽ không quên ơn.

- Chiếu đề ngày mồng 2 tháng Tư năm Hàm Nghi thứ 5 (ngày 06.6.1889). Lúc này, vua Hàm Nghi đã bị bắt và bị lưu đày biệt xứ, nên theo GS. Léon Vandermeersh thì rất có thể, từ trước đó, [Tôn Thất] Thuyết đã thừa mệnh vua thảo tờ chiếu này. Nhưng Thuyết đã qua Vân Nam<sup>21</sup> cầu viện nhà Thanh vào khoảng tháng 8.1888. Vậy, hoặc Thuyết cho phát chiếu chỉ từ Trung Hoa, hoặc một vị đại thần nào khác trong phong trào Cần Vương đã thảo trong lúc vắng mặt Thuyết.

- Bức chiếu này vốn thuộc sở hữu của gia đình Thierry d'Argenlieu (1889 - 1964), Cao ủy Pháp tại Đông Dương từ ngày 16.8.1945 đến ngày 5.3.1947. Và không rõ vì sao mà gia đình Thierry d'Argenlieu có được bức chiếu này.<sup>22</sup>

\* Bài 'Tìm thấy nguyên bản Chiếu Cần Vương' của Thái Lộc, đăng trên báo *Tuổi Trẻ Cuối Tuần* (số ra ngày 11.05.2008). Toàn văn bài báo như sau:

*"Một nguyên bản chiếu Cần Vương vừa được tìm thấy tại bảo tàng gia đình ông Thierry d'Argenlieu tại Pháp.*

*Ông Thierry d'Argenlieu là viên cao ủy Pháp đến Đông Dương theo chân lực lượng quân sự quốc tế (Trung Quốc và Anh), đến giải giới quân đội Nhật đã đầu hàng sau Thế chiến 2, giai đoạn năm 1945 (chính viên cao ủy này chủ trương quân đội Pháp sẽ tái chiếm Việt Nam).*

*Bức chiếu có bề ngang 70 cm, cao 57 cm; các con dấu trên đó gồm có: dấu triện hoàng đế hình chữ nhật gần vuông, ngang 115 mm, cao 110 mm. Có chín đôi triện nhỏ 18 x 18 mm đóng dấu từng phần nội dung và chín triện tròn đường kính 43 mm.*

*Phần nội dung, nguyên bản<sup>23</sup> tiếng Hán:*

*Hoàng du đại cáo Nam trung quan viên lê thứ tuân tri. Giá đại cáo mật chiếu tối chính hiệp kính tuyên cáo. Hàm Nghi ngũ niên lục nguyệt sơ lục nhật.*

*Trẫm toàn thừa đại thống, thiệu thuật hồng cơ, quốc vận truân mông, kỳ tặc tử kinh thôn, thế thậm tiệm bất khả thâm an. Tư yên mật triệu chư thần nhập Cơ Mật Viện sấp huyết cáo thệ: kỳ tiên công phá kim thành, thứ tặc trường khu Gia Định. Bất ý Văn Tường hoài nhĩ nhi Cam Lộ giá*

<sup>21</sup> Thực ra, Tôn Thất Thuyết bắt đầu rời khỏi chỗ vua Hàm Nghi để đi cầu viện từ tháng 2.1886. Ông từ Hà Tĩnh đi ra các tỉnh phía bắc để gặp gỡ và tổ chức lực lượng chống Pháp ở các địa phương này. Đầu năm 1887 ông sang Vân Nam, rồi đến Quảng Đông vào tháng 2.1887. (TĐAS)

<sup>22</sup> Võ Quang Yến, "Bài đã dẫn".

<sup>23</sup> Đúng ra là phiên âm từ chữ Hán. (TĐAS)

thiên. U thử quân thân tái tương cáo thệ dĩ đồ khôi phục, kế quyết tha bang du viện. Trẫm hê tích vi khu, cố bất ty sơn hải chi lao, mạo tử thân lâm Đại Đức quốc cầu viện sự, mông y quốc chuẩn doãn.

Kính hồi Quảng Đông, tiếp kiến quan viên hội giả biện bạch, trẫm tâm hội ủy mông ân, nhưng mệnh tối chính hiệp kính phụng chỉ mật cáo: phạm tại nhĩ mục, cộng tất kiến văn, tặc thủy tổ chi đồng cừu, bất cộng đái thiên, phương nghị hiền nhân quân tử mãn thời chí khí, trẫm kim diệt Quốc giả Ngu, kế định thanh di, tảo bằng vu ngoại quốc, đệ tụ đắc đa nhân, vô tài hà dưỡng. Trẫm độc ưu chi. Như Nam trung thần thứ nghĩa nghi xuất tư trợ quốc, tương danh số liệt vu kim tịch, tha nhật công thành, chiếu số bội hoàn, nhi thường kim phong hộ, bất lạn nguyên ân. Miễn tai tướng sĩ, thể thử trẫm tâm. Khâm tai!

[Đại phương ấn]: Hàm Nghi bảo ấn; [Viên ấn]: Phúc Minh chi ấn; [Tiểu ấn]: Hoàng đế.

Tạm dịch:

Bài đại cáo về mưu lược của hoàng đế, quan viên và nhân dân trung nghĩa ở miền Nam tuân hay.

Bản mật chiếu đại cáo này phải tuân thủ nghiêm ngặt.

Hàm Nghi năm thứ 5, ngày mồng Sáu tháng Sáu.

Trẫm vẫn noi đại thống, nối tiếp cơ đồ lớn lao, nhưng vận nước gian truân, bọn giặc thôn tính, thế thậm lan dần, không thể tạm yên. Vì thế đã mật triệu các bề tôi vào viện Cơ Mật uống máu ăn thề, hẹn trước hết đánh phá tại kinh thành, sau đó đuổi dài vào Gia Định. Chẳng ngờ Văn Tường hai lòng, nên xa giá phải dời đi Cam Lộ.

Bởi thế, vua tôi lại phải ăn thề lần nữa để lo khôi phục, mưu định đi nước khác cầu viện. Trẫm nào tiếc thân hèn, nên chẳng ngại lao nhọc vượt núi non biển cả, xông pha chỗ chết, đích thân sang nước Đại Đức cầu sự giúp đỡ. Đã được nước ấy chuẩn thuận.

Khi về thẳng Quảng Đông đã tiếp kiến các quan viên hội họp biện bạch, lòng trẫm an ủi gấp bội, đã ban mệnh vẫn theo một cách nghiêm ngặt mật cáo rằng: phạm có tai mắt ắt cùng nghe thấy, thì cùng mối thù của đất nước chẳng đội chung trời nên bàn rằng: bậc hiền nhân quân tử có chí khí đau xót cho thời thế, nay trẫm mượn nước Ngu để đánh nước Quốc, mưu định dẹp loài mọi rợ, phải sớm dựa vào nước ngoài, đã tụ họp được nhiều người, nhưng không tiền của sao nuôi dưỡng (lực lượng) được. Trẫm riêng lo vậy. Nếu như các bề tôi trung, người dân có nghĩa ở miền Nam hăng xuất của cải giúp nước, thì sẽ đem họ tên, số tiền ghi vào sổ vàng, đợi ngày sau sự nghiệp hoàn thành, chiếu theo số mà hoàn trả gấp bội và đền bù vàng, phong hộ (phong thực ấp) chẳng dè sẻn gì đối với ơn xưa. Hãy cố gắng thay tướng sĩ! Hãy thấu cho lòng trẫm. Kính thay.

Đóng ấn: [Đại phương ấn]: Hàm Nghi bảo ấn; [Viên ấn]: Phúc Minh chi ấn; [Tiểu ấn]: Hoàng đế.

(Bản dịch của NNC. Trần Đại Vinh, giảng viên Trường Đại học Sư phạm Huế).

Được biết từ trước đến nay gần như chưa ai xác định được bản gốc chiếu Cần Vương, và việc tiếp cận với bản chữ Hán lại càng hiếm. Các bản dịch sang tiếng Việt chiếu Cần Vương hiện phần lớn xuất xứ từ các tài liệu tiếng Pháp, trong đó quan trọng từ các tác phẩm của đại úy người Pháp là Gosselin, được dẫn đi dẫn lại nhiều lần, gần như trong tình trạng “tam sao thất bản”. Cũng đã có một số người công bố “bản gốc” chiếu Cần Vương, nhưng phần lớn thì xuất xứ cũng như bản thân bức chiếu có độ tin cậy không cao.

Với bản chiếu vừa tìm được, GS. Léon Vandermeersch (Pháp) sau khi khảo sát tường tận đã xác nhận một cách quả quyết rằng đây là bức chiếu thật”.<sup>24</sup>

Văn bản mà Thái Lộc công bố trên báo Tuổi Trẻ Cuối Tuần (với bản dịch tiếng Việt của Trần Đại Vinh), chính là bản chụp hiện vật bằng lụa mà Công ty La Gazette Drouot đã đấu giá ở Paris vào ngày 09.4.2018, tựa là *Grande Proclamation Imperiale Dressee aux Officiers et aux Masses Populaires de la Resistance du Sud* (Chiếu gửi quan dân nổi dậy ở miền Nam), mà tôi đã giới thiệu ở phần đầu bài viết này.

### **Tranh luận về Chiếu Cần Vương - d'Argenlieu (1889)**

Sau khi Thái Lộc công bố bài viết *Tìm thấy nguyên bản chiếu Cần Vương* trên báo Tuổi Trẻ Cuối Tuần (ngày 11.05.2008), thì trong giới nghiên cứu lịch sử ở Việt Nam đã có nhiều ý kiến tranh luận về Chiếu Cần Vương - d'Argenlieu (1889) này. Những tranh luận này được đăng tải trên báo chí trong nước và trên một số blog cá nhân. Đáng chú ý là các bài sau:

\* Loạt bốn bài có tựa *Vua Hàm Nghi có sang 'Đại Đức' cầu viện*, đăng trên báo *Thể thao & Văn hóa*, gồm:

- Bài *Những chỗ ngờ về 'nguyên bản' chiếu Cần Vương* của Hà Văn Thịnh (số 0149, ngày 28.5.2008), gồm những ý chính như sau:

+ Văn bản này là có thực về chất liệu, văn phong; nhưng sự thật lịch sử được thể hiện qua nội dung văn bản là chuyện rất đáng phải bàn. Đó là: Sau khi “Kinh đô thất thủ” (ngày 05.7.1885), vua Hàm Nghi rời kinh đô ra sơn phòng Quảng Trị, rồi ra Hà Tĩnh để thực hiện cuộc kháng chiến chống Pháp. Sau đó, ông bị Pháp bắt (ngày 01.11.1888), bị đày đến Algérie (ngày 13.01.1889). Như vậy, tính từ khi lên ngôi đến thời điểm bị bắt (thời điểm mà từ đó về sau không thể nào ban chiếu nữa), chỉ có bốn năm. Vì thế dòng chữ “Hàm Nghi năm thứ 5, ngày 6 tháng Sáu” trên tờ chiếu này khiến người ta nghi ngờ “tính thật” của nó, vì “[vua Hàm Nghi] lên ngôi trên biển từ cuối năm 1888, đến Alger đầu năm 1889, thời gian đâu để ban chiếu, gửi cho ai, truyền về nước bằng cách nào?”.<sup>25</sup>

<sup>24</sup> Thái Lộc, “Tìm thấy nguyên bản chiếu Cần Vương”, <https://tuoitre.vn/tim-thay-nguyen-ban-chieu-can-vuong-256994.htm> (truy cập ngày 18.6.2022).

<sup>25</sup> Hà Văn Thịnh, “Những chỗ ngờ về ‘nguyên bản’ chiếu Cần Vương”, *Thể thao & Văn hóa*, Thứ Tư (28.05.2008). <https://thethaovanhoa.vn/bao-dong-tu-von-di-san/nhung-cho-ngo-ve-nguyen-ban-chieu-can-vuong-n20080712053850197.htm> (truy cập ngày 18.6.2022).

+ Cái đáng quý của “*chiếu thực nhưng lại giả*” là ở chỗ, sau khi vua bị bắt, những người Việt Nam yêu nước vẫn giả thảo ra chiếu vua để duy trì cuộc kháng chiến. Điều này cho thấy, dù vua bị đi đày, phong trào Cần Vương mất minh chủ, nhưng vẫn tiếp tục.

+ Nội dung văn bản cho biết vua Hàm Nghi “*đích thân sang nước Đại Đức để cầu cứu giúp đỡ*”. Hà Văn Thịnh cho rằng: “*Đây quả là oa biện (ngây thơ), coi thường sự thật đến mức khó chấp nhận. Dân ta hỏi đó có ai biết nổi nước Đức ở đâu? Làm sao Hàm Nghi sang Đức khi chỉ mới mười mấy tuổi? Tuổi ấy, sang với văn minh phương Tây nói ai mà nghe?*”<sup>26</sup>

+ Chẳng bao giờ [vua Hàm Nghi] tiến hành một cuộc kháng chiến suốt năm năm rồi mới ban chiếu “*cần*” (!). Bởi nó vô lý và vô nghĩa. Nếu có, phải là gần như ngay tức khắc sau thời điểm vua Hàm Nghi rời kinh thành Huế. Nội dung của bức “*chiếu*” thực ra chỉ là lời kêu gọi quyên góp tiền bạc để kháng chiến lâu dài. Một số ngôn từ dùng trong văn bản như: “*kính thay*”, “*tuân thủ nghiêm ngặt*”, “*hãy cố gắng thay*”...<sup>27</sup> chứng tỏ đây không phải là một văn bản do vua ban hành.

- Bài Nhà nghiên cứu Huế Phan Thuận An: *Hiện vật này có nhiều điểm bất thường, do Khang An ghi (số 0150, ngày 29.5.2008), nêu ra những điểm đáng lưu ý như sau:*

+ Nếu đây là văn bản do Tôn Thất Thuyết lấy tư cách vua Hàm Nghi để viết lời kêu gọi, thì phải gọi là *dụ*, chứ không phải là *chiếu*.

+ Về hình thức: Có ba điểm đáng ngờ: [1] Lạc khoản xưa nay thường để ở cuối văn bản, trong hiện vật này lại để ở đầu văn bản; [2] Con dấu trong trên văn bản đề *Hàm Nghi bảo ấn*, trong khi con dấu các vua vẫn thường dùng có chữ *Sắc mạng chi bảo*. Ngày xưa, *ấn* chỉ dùng cho các quan; riêng nhà vua thì dùng *bảo* (dấu làm bằng vàng, bạc) hoặc *tử* (bằng ngọc). Lạ hơn nữa là chữ *Phúc Minh chi ấn* ghi trong văn bản. *Phúc Minh* là tên húy của vua Hàm Nghi, không được phép dùng, nói đúng hơn là điều cấm kị; [3] Con rồng trong trang trí hiện vật là rồng bốn móng, trong khi quy định riêng cho nhà vua phải là rồng năm móng.

+ Về nội dung: Thời điểm ban hành trong văn bản là *Hàm Nghi ngũ niên*. Vua Hàm Nghi lên ngôi ngày 28.8.1884. Sau biến cố Kinh thành Huế ngày 05.7.1885, vua Hàm Nghi rời cung cùng một số quần thần thực hiện cuộc kháng chiến chống Pháp và bị bắt ngày 01.11.1888, rồi bị đày tới Algérie ngày 13.01.1889. Trong khi lạc khoản trên văn bản ghi: *Hàm Nghi năm thứ 5, ngày 6, tháng Sáu* (ngày 03.7.1889), là lúc nhà vua không còn điều hành cuộc kháng chiến nữa. Danh bất chính, do đó, bản *dụ* này không phải là của vua Hàm Nghi.

<sup>26</sup> Hà Văn Thịnh, “*Bài đã dẫn*” (truy cập ngày 18.6.2022).

<sup>27</sup> Hà Văn Thịnh dựa vào bản dịch tiếng Việt của *Chiếu Cần Vương - d’Argenlieu* (1889) trong bài báo của Thái Lộc (do Trần Đại Vinh dịch) để thảo luận vấn đề này.

+ Sử sách ghi lại: từ khi lên ngôi, vua không rời một bước ra khỏi hoàng cung cho đến khi xuất bôn. Vậy, thời gian nào để ông sang Đức hay Quảng Đông? Lần đầu tiên và lần cuối cùng, nhà vua chỉ chạy loạn theo đoàn ngự đạo. Cũng với tuổi ấy, lấy tư cách gì để nói là sang Đại Đức yêu cầu giúp đỡ. Chưa tìm thấy nguồn tư liệu nào cho biết vua Hàm Nghi đi Đức trong thời điểm “dầu sôi lửa bỏng” như thế.

+ Ở thời điểm kháng Pháp còn nhiều khó khăn, vất vả, thiếu thốn mọi thứ, không thể làm được tờ dụ với chất liệu, màu sắc như bức dụ trên. Hơn thế, thời điểm ghi trong tờ dụ cũng là thời điểm Tôn Thất Thuyết đã ở Trung Quốc gần một năm. Lời lẽ trong tờ dụ chỉ phù hợp với một vị quan, vị tướng nào đó “mượn” danh vua Hàm Nghi để kêu gọi đồng bào kháng Pháp, hơn là lời của vua.

- Bài GS.TS. *Chương Thâu: chuyện rất mới, nên tổ chức hội thảo!*, do Nguyễn Mỹ phỏng vấn Chương Thâu (số 0151, ngày 30.5.2008), nêu những ý chính như sau:

+ Nếu năm *Hàm Nghi thứ nhất* là năm 1885, thì năm *Hàm Nghi thứ năm* đúng là năm 1889. Thực tế, sau khi vua Hàm Nghi bị bắt, các phong trào yêu nước vẫn tính năm theo niên hiệu Hàm Nghi (chứ không tính theo niên hiệu Đồng Khánh). Sau này, thì lấy theo niên hiệu Thành Thái và Duy Tân (không đề niên hiệu Khải Định). Sở dĩ có điều đó vì các nhân sĩ yêu nước giai đoạn này chỉ “công nhận” niên hiệu các vua yêu nước.

+ Nội dung rất quan trọng là bức chiếu có nói vua Hàm Nghi cầu viện nước Đại Đức. Đây là thông tin rất mới. Trước đây chỉ có thông tin Tôn Thất Thuyết đại diện cho triều đình Hàm Nghi đi cầu viện Nga qua Lãnh sự quán Nga tại Trung Quốc, chưa thấy tài liệu nào có ghi là cầu viện nước Đức. Chương Thâu cho biết thêm: Theo sử gia người Pháp Georges Boudarel thì “có thể Tăng Bạt Hổ mang thư ủy nhiệm của vua Hàm Nghi sang liên lạc với bá tước Cassini, sứ thần Nga ở Bắc Kinh, để cầu viện, nhưng bị từ chối hai lần vào khoảng giữa tháng 12.1892 và tháng 3.1893. Phái bộ này gồm ba người, cho biết rằng họ được lệnh sang Saint Petersburg để yêu cầu Nga hoàng giúp Việt Nam đánh Pháp. Theo toàn quyền De Lanessan thì phái đoàn này của Tôn Thất Thuyết, chứ không phải của triều đình Huế”.<sup>28</sup>

+ Cuối thế kỷ XIX, Việt Nam chưa có mối quan hệ nào với nước Đức cả, mãi đến phong trào Việt Nam Quang phục hội, khi Phan Bội Châu bị bắt năm 1913, thì giao lại cho Nguyễn Thượng Hiền (khi đó đang hoạt động ở Xiêm) sứ mạng liên hệ với Đức. Nguyễn Thượng Hiền cũng được đại sứ quán Đức tại Xiêm giúp đỡ tiền để chống Pháp. Nhưng cho đến cuối thế kỷ XIX thì Việt Nam chưa có mối liên hệ nào với người Đức.

<sup>28</sup> “GS.TS Chương Thâu: Chuyện rất mới, nên tổ chức hội thảo!”, *Thể thao & Văn hóa*, Thứ Tư (04.06.2008) <https://thethaovanhoa.vn/bao-dong-tu-von-di-san/gsts-chuong-thau-chuyen-rat-moi-nen-to-chuc-hoi-thao-n20080713033644135.htm> (truy cập ngày 18.6.2022).

+ Do chưa tiếp xúc với nguyên bản bức chiếu, nên Chương Thâu cho rằng bức chiếu này sẽ mở ra một hướng nghiên cứu mới, vì thế cần tổ chức hội thảo về bức chiếu này. Nếu đây là tư liệu tốt, chính xác thì đưa vào kho sử liệu của Việt Nam. Chương Thâu cũng cho rằng: bức chiếu đã được GS. Léon Vandermeersch khảo chứng về văn bản học và xác nhận là thật. Ông ấy là một chuyên gia có trình độ cao, nên có thể tin cậy!

- Bài *Chỉ có chiếu Cần Vương lần thứ nhất là thật*, do Khang An ghi lại ý kiến của ThS. Nguyễn Quang Trung Tiến (số 0152, ngày 31.5.2008), cho rằng:

+ Trong khoảng 15 năm trở lại, các nhà nghiên cứu chuyên sâu lịch sử cận đại Việt Nam qua các hội thảo khoa học ở Thành phố Hồ Chí Minh và Huế đã đi đến xác định: chỉ có văn bản thứ nhất, gọi là *Dụ Cần Vương* của vua Hàm Nghi, phát đi từ Tân Sở thuộc huyện Cam Lộ tỉnh Quảng Trị ngày 13.7.1885 là thật.

+ Còn bức *Chiếu Cần Vương - d'Argenlieu* (1889), hình thức trình bày có khác với mạch văn của thời đó, ở chỗ ngày tháng lại đưa ra phần đầu (bên phải) chứ không nằm ở cuối (bên trái) như thường thấy ở văn bản Hán cổ, là điều hơi đáng ngờ. Nội dung văn bản chỉ nhằm mục đích kêu gọi quan viên dân chúng miền Nam ủng hộ kinh phí kháng chiến chứ không buộc toàn dân đứng lên giúp vua như *Dụ Cần Vương - Tân Sở* (1885).

+ Văn bản lại có nhiều điểm mâu thuẫn, như đoạn “*đề cập không đúng về Nguyễn Văn Tường*”. Hơn nữa, thời gian phát xuất văn bản 03.7.1889, tức hơn tám tháng sau ngày vua Hàm Nghi bị bắt (01.11.1888) và đã bị Pháp lưu đày sang Algérie. Do vậy, có thể khẳng định đó không phải là văn bản do / hoặc của vua Hàm Nghi ban hành.

+ Tuy nhiên, cần phải hiểu rằng nếu vua phái cận thân, thuộc hạ đi cầu viện thì cũng xem như vua đi cầu viện. Cụ thể, vua Hàm Nghi đã từng cử Nguyễn Quang Bích đi cầu viện nhà Mãn Thanh (nhưng bất thành); tháng 2.1886, Tôn Thất Thuyết lại đại diện vua Hàm Nghi tiếp tục sang cầu viện nhà Mãn Thanh, nhưng do Pháp câu kết với Mãn Thanh, quản thúc Tôn Thất Thuyết tại Quảng Đông. Ông không trở về Việt Nam được và mất ở đó năm 1913.

+ Việc vua Hàm Nghi có cử người đi cầu viện ở đâu nữa thì chưa thấy tư liệu nào đề cập. Dẫu vậy, khó thể có chuyện vua tâu Hàm Nghi đi cầu viện Đức quốc và được nước Đức nhận lời như nội dung của *Chiếu Cần Vương - d'Argenlieu* (1889).

+ Tại sao bức chiếu lại đề cập việc cầu viện Đức quốc thành công để kêu gọi quan viên dân chúng miền Nam đứng lên chống Pháp? Thiết nghĩ năm 1870 cuộc chiến tranh Pháp - Phổ diễn ra vào thời điểm chỉ mới Nam Kỳ vừa mất vào tay Pháp. Sự thắng lợi của người Đức là nỗi ám ảnh nhục nhã của nước Pháp, đồng thời là hy vọng mong manh của người Nam Kỳ về sự rút quân của người Pháp lúc đó. Tuy nước Pháp cuối cùng đã vượt qua thất bại để đi lên, nhưng hình ảnh nước Đức ở cuối thế kỷ XIX vẫn tạo nên những cảm



xúc ngược chiều trong ý nghĩ của người Pháp và người Việt. Sự “*hí lộng quý thân*” về cầu viện Đức quốc thành công trong bức chiếu này có thể vì lý do như trên.

+ Văn bản này là giả, dù có thể chất liệu, mực, son và dấu ấn, triện trên văn bản có niên đại cùng thời vua Hàm Nghi. Lý do là vì lạc khoản ghi trên văn bản này là sau ngày vua Hàm Nghi bị bắt khá lâu. Trong thời gian này vua Hàm Nghi bị Pháp bắt đi đày, không còn liên hệ với phong trào Cần Vương trong nước.

+ Khả năng người Pháp làm giả văn bản này là rất thấp, thậm chí bằng không, bởi người Pháp rất vui mừng khi bắt được vua Hàm Nghi vào ngày 01.11.1888. Họ lập tức loan tin việc bắt giữ này một cách rộng rãi, với mục đích làm nản lòng tướng sĩ Cần Vương. Trong thực tế, nhiều thủ lĩnh Cần Vương đã tự sát hoặc giải tán lực lượng ra đầu thú Pháp khi biết vua không còn. Vì thế, việc tạo ra một văn bản giả mà không có lợi gì cho nền thống trị của họ, phủ nhận chính thông tin họ đang cố gắng tuyên truyền, đồng thời sẽ tiếp tục nuôi dưỡng hy vọng và lòng quyết tâm đấu tranh của sĩ dân Việt Nam là vô lý.

+ Điều dễ suy luận là các văn bản ký tên Hàm Nghi xuất hiện sau ngày vua bị bắt thường không có lợi cho Pháp nhưng có lợi cho kháng chiến (ngoại trừ những nội dung sai lệch về cá nhân, sự kiện). Do vậy, chính các thủ lĩnh trong hàng ngũ Cần Vương là những người được nghi vấn nhiều nhất, đặc biệt là cụ Phan Đình Phùng. Do đặc điểm của mối quan hệ vua tôi, chủ tớ thời phong kiến là cần có một người bề trên (minh chủ) để điều hành công việc chung; nếu không, chẳng còn ai phục ai và mọi sự thống nhất sẽ không còn. Do vậy, các văn bản ký tên Hàm Nghi giả chủ yếu vì mục đích nuôi dưỡng niềm tin (chí ít là gieo nghi hoặc) để phong trào không tan vỡ và có tiếng nói chung, nên đó có thể là sự đóng góp hơn là phá hoại. Tuy nhiên, đến nay giới nghiên cứu vẫn chưa đủ cứ liệu lịch sử, vì thế chỉ là nghi vấn chứ chưa thể nói đích xác người tạo nên các văn bản giả Hàm Nghi.<sup>29</sup>

\* Bài *Về cái được gọi là ‘Chiếu Cần Vương - d’Argenlieu - 03.7.1889’* của Trần Xuân An đăng trên blog cá nhân.<sup>30</sup>

Ngoài những bình luận về hai văn bản *Dụ Cần Vương - Tân Sở* (1885) và *Chiếu Cần Vương - Gosselin* (1885) đã được trích dẫn trên đây, bài viết của Trần Xuân An còn phân tích *Chiếu Cần Vương - d’Argenlieu* (1889), với các luận điểm như sau:

<sup>29</sup> “Chỉ có chiếu Cần Vương lần thứ nhất là thật”, *Thể thao & Văn hóa*, Số 0152, Thứ Ba (31.05.2008) <https://thethaovanhoa.vn/chi-co-chieu-can-vuong-lan-thu-nhat-la-that-2008060306355768.htm> (truy cập ngày 18.6.2022).

<sup>30</sup> Trần Xuân An, “Bài đã dẫn” (truy cập ngày 18.6.2022).

- Xuất xứ của bức chiếu này rất đáng ngờ, vì nó không được bảo lưu trong các kho lưu trữ của nước Cộng hòa Pháp (kể cả các thuộc địa), mà thuộc sở hữu của một sưu tập cá nhân là gia đình Cao ủy Pháp tại Đông Dương Thierry d'Argenlieu.

- Người giám định bức chiếu là cá nhân GS. Léon Vandermeersch, không phải là một hội đồng giám định chuyên nghiệp, với các phương pháp khoa học thực nghiệm, cho nên xác quyết của GS. Léon Vandermeersch rằng “đây là một bức chiếu thật”<sup>31</sup> là không đáng tin cậy.

- Về nội dung của bức “chiếu”, có các chi tiết đáng ngờ sau đây:

+ Chi tiết “*Bất ý Văn Tường hoài nhi, nhi Cam Lộ giá thiên*” (chẳng ngờ Văn Tường hai lòng, nên xa giá phải dời đi Cam Lộ) trong bức chiếu, thì hai chữ “*hoài nhi*” này là hoàn toàn phi lý. Bởi lẽ, đối chiếu với ba bản *dụ* do vua Hàm Nghi ban hành vào tháng 6 năm Ất Dậu gồm: *Lệnh dụ thiên hạ Cần Vương*, *Dụ Nguyễn Văn Tường*, và *Dụ Hoàng tộc*; cũng như các bản án và việc giặc Pháp, ngụy triều thi hành án đối với Nguyễn Văn Tường (lưu đày, tịch biên tài sản vào cuối tháng 9 đầu tháng 10.1885), nhất là bản *Dụ các tỉnh Tả kỳ* của vua Đồng Khánh và Hector vào tháng Hai năm Bính Tuất (1886), thì Nguyễn Văn Tường không phải là người “*ăn ở hai lòng*” như phản ánh trong *Chiếu Cần Vương - d'Argenlieu* (1889). Nguyễn Văn Tường quay lại kinh đô là theo phân công của “nhóm chủ chiến”, để thi hành nhiệm vụ khác. Vì thế, kể từ khi “*Kinh đô thất thủ*” (07.5.1885) đến khi vua Đồng Khánh ban dụ dẹp “*loạn Cần Vương*” vào ngày 06.3.1886, thì sĩ dân từ Hữu kỳ cho đến Tả kỳ, ngoài Bắc trong Nam, đều vẫn còn trung thành với hai phụ chính Tôn Thất Thuyết và Nguyễn Văn Tường. Đến khi Nguyễn Văn Tường qua đời ở nơi lưu đày tại Tahiti, di thể của ông đã được ông Tôn Thất Đính (thân phụ của Tôn Thất Thuyết) đưa về cải táng tại quê nhà, chứng tỏ Nguyễn Văn Tường không phải là “*kẻ phản bội*”, nên chi tiết đổ tội làm thất thủ kinh đô cho Nguyễn Văn Tường trong bức chiếu này là hoàn toàn phi lý, trái tình.

+ Các nguồn sử liệu ở Việt Nam và ở Pháp đều ghi rõ, vua Hàm Nghi bị thực dân Pháp bắt vào ngày 01.11.1888 (28 tháng 9 năm Mậu tí), sau đó bị Pháp bắt đi đày ở Algérie. Trong khi ở bức *Chiếu Cần Vương - d'Argenlieu* (1889) lại ghi lạc khoản là: *Hàm Nghi ngũ niên lục nguyệt sơ lục nhật* (Hàm Nghi năm thứ 5, ngày mồng 6 tháng Sáu, tức là 03.7.1889), là lúc vua bị đi đày gần bảy tháng, không còn có mặt tại nước ta hay ở Trung Hoa để ban chiếu này.

+ Lộ trình xuất bôn kháng chiến của vua Hàm Nghi đã được ghi rõ từng ngày, từng tháng, từng địa điểm trong kỷ V (1884 - 1885) và kỷ VI (1885 - 1888) sách *Đại Nam thực lục*, cho thấy từ lúc xuất bôn đến lúc bị Pháp bắt, vua Hàm Nghi chỉ đi đến các nơi sau: tỉnh thành Quảng Trị → Tân Sở (Cam Lộ, Quảng Trị) → Bảo Đài (Quảng Bình) → Cam Lộ →

<sup>31</sup> Thái Lộc, “*Bài đã dẫn*” (truy cập ngày 18.6.2022).

đồn Trấn Lào → qua Lào → về Bờ Cạn → đồn Mã Hạc → Hàm Thao (Quảng Bình) → sơn phòng Hà Tĩnh → xứ Thăng Cục (Tuyên Hóa, Quảng Bình), rồi bị Pháp bắt tại đây. Do đó, chi tiết “vua Hàm Nghi đích thân qua nước Đại Đức” câu viện thành công, rồi sau khi “vua Hàm Nghi đã về thẳng tỉnh Quảng Đông”, đã tiếp kiến các quan viên hội họp để nghe họ biện bạch... như được viết trong bức chiếu này là hoàn toàn sai sự thật, chỉ là vu khống.

+ Vua Hàm Nghi đã bị bắt trước đó hơn chín tháng, vua Đông Khánh cáo thị và dán ảnh chân dung Hàm Nghi khắp nước, từ Bình Thuận trở ra, và chắc thực dân Pháp cũng cáo thị và dán ảnh như vậy khắp lục tỉnh Nam Kỳ, thì việc xuất hiện *Chiếu Cần Vương - d'Argenlieu* (1889) là vô cùng phi lý, khó hiểu.

+ Trần Xuân An không cho rằng *Chiếu Cần Vương - d'Argenlieu* (1889), cũng như *Chiếu Cần Vương - Gosselin* (1885), là do Tôn Thất Thuyết mạo danh vua để ban hành, mà đây là “cái bẫy”, mới được ai đó tạo ra trong khoảng năm, bảy năm gần đây, nhằm mục đích bôi nhọ Tôn Thất Thuyết.

\* Bài *Không có chiếu Cần Vương nào cả*, của Trần Viết Ngạc đăng trên website Khoa Văn học - Ngôn ngữ, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.<sup>32</sup>

Ngoài việc phân biệt *dụ* và *chiếu* để khẳng định văn bản chữ Hán do Chu Thiên sưu tầm từ nguồn sử liệu *Trung Pháp chiến tranh tư liệu*, dịch và in trong sách *Thơ văn yêu nước nửa sau thế kỷ XIX*, với nhan đề *Hàm Nghi đế chiếu* đã được trích dẫn trên đây, Trần Viết Ngạc tập trung phân tích *Chiếu Cần Vương - d'Argenlieu* (1889), với các luận điểm sau:

- Về hình thức, bản “chiếu” đã tự cung khai bản chất giả mạo. Người chế tạo mật chiếu này không có một chút hiểu biết sơ đẳng về hình thức văn bản của triều đình lẫn ấn triện nên đã để lộ ra những sai lạc hết sức ngây ngô và ấu trĩ.

+ Trước hết là tên ấn và cách đóng ấn: [1] Kiểm kê sáu ấn của vua Gia Long và 14 ấn của vua Minh Mạng tuyệt nhiên không có ấn nào khắc niên hiệu.<sup>33</sup> [2] *Hàm Nghi* là niên hiệu dùng để ghi năm tháng trên giấy tờ, khắc trên đồng tiền. Cho nên khắc *Hàm Nghi bảo ấn* để đóng trên chiếu là hoàn toàn sai lạc vì thiếu hiểu biết; [3] Ấn của vua là phương ấn, vuông vức. *Hàm Nghi* bảo ấn lại có hình chữ nhật; [4] Ấn của vua chỉ được đóng dưới niên hiệu, tuyệt đối phải ở giữa (mép trên) niên hiệu và ngày tháng. Trên bức *Chiếu Cần Vương - d'Argenlieu* (1889), ấn đóng ngang chữ 年 (*niên*), nếu đóng xuống chút nữa (dưới

<sup>32</sup> Trần Viết Ngạc, “Bài đã dẫn” (truy cập ngày 18.6.2022).

<sup>33</sup> Đó là các loại ấn: *Chế cáo chi bửu*, *Quốc gia tín bửu*, *Sắc chính vạn dân chi bửu*, *Thảo tội an dân chi bửu*, *Ngự tiền chi bửu*, *Mạng đức chi bửu* (của triều Gia Long); *Hoàng đế chi bửu*, *Hoàng đế tôn thân chi bửu*, *Ngự tiền chi bửu*, *Tri lịch minh thời chi bửu*, *Khâm văn chi tỷ*, *Duyệt võ chi tỷ*, *Sắc mạng chi bửu*, *Mạng đức chi bửu*, *Chế cáo chi bửu*, *Quốc gia tín bửu*, *Sắc chính mạng dân chi bửu*, *Thảo tội an dân chi bửu* (của triều Minh Mạng).

chữ 年), ấn vua thành ấn quan; [5] *Phúc Minh chi ấn*: Từ vua Gia Long cho đến vua Bảo Đại chưa có loại ấn nào của vua lại dùng *ngự danh*. Phúc Minh là *ngự danh* của vua Hàm Nghi, húy danh là Ứng Lịch; [6] Các vua nhà Nguyễn chưa hề dùng các loại *ấn kiểm* như ấn kiểm *Phúc Minh chi ấn* đóng trên bức chiếu này.

+ *Chiếu* hay *dụ* không có tiêu đề hay nhan đề như khi được in thành sách.

+ Niên hiệu, ngày tháng trên bao giờ cũng được ghi cuối cùng trong văn bản rồi đóng ấn. Ở **tờ chiếu giả mạo** này nó cũng không được ghi như thế mà ghi lên đầu văn bản, chỉ sau nhan đề bài chiếu.

- Về nội dung, có những điểm sai lạc và phi lịch sử:

+ Tờ chiếu ban hành ngày 6 tháng Sáu năm Hàm Nghi thứ 5 (tức ngày 03.7.1889). Vào ngày này, vua Hàm Nghi đang ở Alger, thủ đô của Algérie, bấy giờ là thuộc địa của Pháp. Sự kiện nhà vua “*vuốt núi non biển cả*” để sang Đức cầu viện, được Đức chuẩn thuận giúp đỡ, rồi trở về Quảng Đông hội họp quân thần, chỉ xảy ra trong trí tưởng tượng. Thật là một sự bịa đặt phi lý.

+ Việc “*uống máu ăn thề*” hai lần ở Cơ Mật viện và Cam Lộ; danh xưng “*Đại Đức quốc*” xuất hiện vào năm 1889; và các mô típ trang trí quanh bức chiếu càng làm cho giá trị văn bản cùng sự khả tín của tư liệu bị triệt tiêu.

Từ những phân tích trên, Trần Viết Ngạc khẳng định: “*Chiếu Cần Vương của d’Argenlieu chỉ là một MÓN ĐỒ GIẢ CỐ, vụng về, lưu trong bảo tàng như là một sản phẩm mua vui cho những ai hiếu kỳ*”.<sup>34</sup>

\* Bài Từ tờ chiếu Cần Vương đến lá thư cầu viện của vua Hàm Nghi của Nguyễn Duy Chính trong sách *Bang giao Việt - Thanh thế kỷ XIX*.<sup>35</sup>

Đây là bài cuối cùng trong sách *Bang giao Việt - Thanh thế kỷ XIX* của Nguyễn Duy Chính, do Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh xuất bản năm 2022.

Trong bài này, Nguyễn Duy Chính công bố bức ảnh chụp rõ nét, với màu sắc thực của *Chiếu Cần Vương - d’Argenlieu* (1889) do Công ty La Gazette Drouot đưa ra đấu giá tại Paris ngày 09.4.2018. Nguyễn Duy Chính phiên âm và dịch toàn văn nội dung bức chiếu sang tiếng Việt, để in vào phần Phụ lục của bài viết trên.

\* Nguyên văn chữ Hán:

皇猷大誥南忠官員黎庶週知

咸宜伍年陸月初陸日

<sup>34</sup> Trần Viết Ngạc, “*Bài đã dẫn*” (truy cập ngày 18.6.2022).

<sup>35</sup> Nguyễn Duy Chính, “*Bài đã dẫn*”, *Bang giao Việt - Thanh thế kỷ XIX*, 451-474.

這大誥密詔嚴正協勦宣誥

朕繼承大統，紹述鴻基。國運屯蒙，其賊子鯨。吞勢甚漸。不可偷安。茲焉密召諸臣。入機密院。歃血誥誓。期先攻破金城，次則長驅嘉定。不意文詳懷二，而甘露駕遷於此。君臣再相告誓，以圖恢復，計決他邦遊援。

朕奚惜微驅，故不避山海之勞。冒死親臨大德國求援。事蒙伊國准允逕回廣東。接見官員，會賚辨白。朕心倍慰，蒙恩仍命。嚴正協勦，奉旨密告。凡在耳目，共悉見聞，則水土之同仇。不共戴天，方議賢人，君子閔辰志氣。

朕今減號假虞。計定清夷早，憑于外國。第聚得多人，無財何養。朕獨憂之。知南忠臣。庶義宜出貲助國。將名數列于金籍。他日功成，照數倍還。而償金封戶，不吝原恩勉哉。將士體此朕心。

欽哉

\* Phiên âm:

*Hoàng du đại cáo nam trung quan viên lê thứ chu tri*

*Hàm Nghi ngũ niên lục nguyệt sơ lục nhật*

*Giá đại cáo mật chiếu nghiêm chánh hiệp tiểu tuyên cáo.*

*Trẫm kế thừa đại thống, thiệu thuật hồng cơ. Quốc vận truân mông, kỳ tặc tử kinh. Thôn thế thâm tiêm. Bất khả thâm an. Tư yên mật triệu chư thần. Nhập Cơ Mật viện. Sáp huyết cáo thệ. Kỳ tiên công phá Kim thành, thứ tặc trường khu Gia Định. Bất ý Văn Tường hoài nhị, nhi Cam Lộ giá thiên u thủ. Quân thần tái tương cáo thệ, dĩ đồ khôi phục, kế quyết tha bang du viện.*

*Trẫm hê tích vi khu, cố bất tị sơn hải chi lao. Mạo tử thân lâm đại đức quốc cầu viện. Sự mông y quốc chuẩn duẩn kính hội Quảng Đông. Tiếp kiến quan viên, hội lãm biện bạch.*

*Trẫm tâm bội ủy, mông ân nhưng mệnh. Nghiêm chánh hiệp tiểu, phụng chỉ mật cáo. Phàm tại nhĩ mục, cộng tất kiến văn, tặc thủy thổ chi đồng cừ. Bất cộng đái thiên, phương nghị hiền nhân, quân tử mẫn thần chí khí.*

*Trẫm kim diệt hào giả ngu. Kế định thanh di tảo, bằng vu ngoại quốc. Đệ tu đắc đa nhân, vô tài hà dưỡng. Trẫm độc ưu chi. Tri nam trung thân. Thứ nghĩa nghị xuất ti trợ quốc. Tương danh số liệt vu kim tịch. Tha nhật công thành, chiếu số bội hoàn. Nhi thường kim phong hộ, bất lạn nguyên ân miễn tai. Tướng sĩ thể thủ trẫm tâm.*

*Khâm tai.*

\* Dịch nghĩa:

*Đại cáo về mưu lược của hoàng thượng cho quan viên, dân chúng trung thành với nước Nam được biết*

*Hàm Nghi thứ 5, ngày mồng 6 tháng Sáu*

*Đại cáo bí mật tuyên chiếu đồng lòng nghiêm chỉnh tiêu giặc*

*Trẫm kế thừa dòng chính, tiếp nối nghiệp lớn. Gặp lúc vận nước truân chuyên, giặc mạnh dần dần thôn tính. Không thể ngồi yên. Đành ban mật chiếu. Cho gọi các bầy tôi vào Cơ Mật Viện. Cắt máu ăn thề. Trước tấn công vào kinh thành. Sau đó chạy về Gia Định. Ngờ đâu [Nguyễn] Văn Tường hai lòng. Cam Lộ đưa vào nơi ấy. Vua tôi nay lại thề nguyện. Nhất quyết lo toan khôi phục. Định kế sang nước lớn xin giúp đỡ. Trẫm không tiếc thân con con. Chẳng ngại gian lao trèo non vượt biển. Liều chết đích thân sang nước lớn cầu viện. May được nước kia bằng lòng. Chấp thuận cho về Quảng Đông. Tiếp kiến quan viên, cùng nhau bàn bạc.*

*Trẫm trong lòng an ủi. Được lệnh nghiêm chỉnh cùng đánh giặc. Nên nhận chỉ hầy bí mật cáo tri. Phàm những ai tai mắt có lòng hiểu biết. Ất đất nước cùng một mối thù. Không đội trời chung. Các hiền nhân quân tử có chí khí thương xót. Trẫm nay kêu gọi giúp đỡ để thanh trừ di tộc. Quét sạch chúng ra khỏi nước. [Thế nhưng] cần phải đông người. Không tiền tài lấy gì nuôi dưỡng.*

*Trẫm lấy làm lo. Nếu như bầy tôi trung nghĩa nước Nam. Ứng nghĩa đứng ra trợ giúp. Để tên tuổi trong sổ vàng. Ngày sau công thành, sẽ chiếu theo sổ mà bồi hoàn lại. Trả vàng, phong tước. Không quên ơn cũ. Hãy gắng lên các tướng sĩ.*

*Lòng trẫm như thế.<sup>36</sup>*

Theo Nguyễn Duy Chính, từ việc xem xét bức *Chiếu Cần Vương - d'Argenlieu* (1889) cùng với tờ bảm của vua Hàm Nghi xin nhà Thanh xuất quân giúp đánh Pháp, viết vào tháng Mười Một năm Ất Dậu (1885)<sup>37</sup> và tờ bảm của Tôn Thất Thuyết yêu cầu nhà Thanh giúp cho việc thiết lập một căn cứ ở Bảo Lạc (Mục Mã) giáp với tỉnh Quảng Tây của Trung Hoa để làm nơi nương náu, viết khoảng nửa sau năm Bính Tuất (1886)<sup>38</sup>, thì đây là văn bản do nhóm Tôn Thất Thuyết, Nguyễn Quang Bích soạn thảo, chứ không liên quan gì đến bản thân vua Hàm Nghi, khi đó đang ở trong tay người Pháp và không còn liên lạc gì với các nhóm Cần Vương đang hoạt động.

Đáng chú ý là cách giải thích về chữ ba chữ 大德國 (*đại đức quốc*) được viết trong *Chiếu Cần Vương - d'Argenlieu* (1889).

Theo Nguyễn Duy Chính: “Đức quốc trong bản văn mà nhà vua nêu ra không phải là nước Đức ở Âu châu (Allemagne) mà là một chữ tôn xưng Trung Hoa. Đức có nghĩa là “vĩ đại”, tương tự như Đức Phật, Đức Chúa, ... mà người ta vẫn gọi. Chỉ cần suy nghĩ bình thường chúng ta cũng loại trừ được khả năng triều đình Hàm Nghi có thể sang Đức cầu viện trong lúc này...”<sup>39</sup>

<sup>36</sup> Nguyễn Duy Chính, “Bài đã dẫn”, *Bang giao Việt - Thanh thế kỷ XIX*, 472-474.

<sup>37</sup> Nguyễn Duy Chính, “Bài đã dẫn”, *Bang giao Việt - Thanh thế kỷ XIX*, 458.

<sup>38</sup> Nguyễn Duy Chính, “Bài đã dẫn”, *Bang giao Việt - Thanh thế kỷ XIX*, 461.

<sup>39</sup> Nguyễn Duy Chính, “Bài đã dẫn”, *Bang giao Việt - Thanh thế kỷ XIX*, 453.

... Tuy dùng niên hiệu Hàm Nghi, nhưng dụ chỉ hay hịch văn của nhóm người theo ông vào lập chiến khu trong rừng thường không phải do ông ban bố. Khi chạy ra khỏi hoàng thành, nhà vua mới có 14 tuổi, mọi việc đều ở trong tay quan phụ chính Tôn Thất Thuyết nên chúng ta hãy coi như đây chỉ là nhân danh, dù đúng, dù sai ông cũng không dự phần".<sup>40</sup>

Như vậy, qua ý kiến tranh luận của các nhà nghiên cứu về *Chiếu Cần Vương - d'Argenlieu* (1889) đã dẫn trên đây, có thể rút ra các nhận xét sau:

- Tất cả đều cho rằng đây không phải là bức chiếu do vua Hàm Nghi ban hành, vì:

+ Dòng lạc khoản trên bức chiếu ghi *Hàm Nghi ngũ niên lục nguyệt sơ lục nhật* (Hàm Nghi năm thứ 5, ngày 6 tháng Sáu), tức là ngày 03.7.1889. Căn cứ vào các sự kiện liên quan đến vua Hàm Nghi từ sau sự kiện "Kinh đô thất thủ" (05.7.1885) đến khi nhà vua bị Pháp bắt (01.11.1888) và đưa đi đày ở Algérie (13.01.1889), thì lúc này nhà vua đã bị lưu đày, không còn liên hệ với phong trào Cần Vương nên không thể đứng tên và ban hành bức chiếu này.

+ Một số chi tiết trong bức chiếu như: nhà vua "*Chẳng ngại gian lao trèo non vượt biển*"<sup>41</sup> để sang Đức cầu viện; nhà vua trở về Quảng Đông hội họp quần thần để bàn kế chống Pháp,..., là phi lý và phi thực tế, vì từ lúc rời khỏi Kinh thành Huế đến khi bị Pháp bắt đi đày, vua Hàm Nghi không hề xuất ngoại. Hơn nữa, thời kỳ Việt Nam không hề có mối liên hệ nào với nước Đức.

+ Thể thức văn bản của bức chiếu không đúng với thể thức của các chiếu, dụ mà nhà Nguyễn đã ban hành trước đây.

+ Các dấu ấn, dấu triện đóng trên bức chiếu không đúng với các ấn, triện mà các vua nhà Nguyễn vẫn dùng để đóng trên các loại chiếu, dụ đã ban hành trước đây.

<sup>40</sup> Nguyễn Duy Chính, "Bài đã dẫn", *Bang giao Việt - Thanh thế kỷ XIX*, 452.

<sup>41</sup> Về chi tiết "*Chẳng ngại gian lao trèo non vượt biển*", nguyên văn chữ Hán trong *Chiếu Cần Vương - d'Argenlieu* (1889) viết: "故不避山海之勞..." (Cố bất tị sơn hải chi lao...), khi phản biện bài viết này của tôi bằng văn bản, Nguyễn Quang Trung Tiến cho rằng: "Một khi chấp nhận cách hiểu "*đại đức quốc*" là "*nước lớn*" [hàm ý nhà Thanh chứ không phải nước Đức], thì tại sao văn bản không dùng "*sơn khê*" [non - suối] mà dùng "*sơn hải*" [non - biển] có vẻ không phù hợp với việc Tôn Thất Thuyết vượt từ núi rừng Việt Nam sang ngả Vân Nam rồi đến Quảng Đông cầu viện".

Theo tôi, chữ 山海 (sơn hải) xuất hiện trong đoạn văn trên, là do cách dùng từ mang tính hàm ý để chỉ hành trình đi cầu viện nhà Thanh rất gian nan, vất vả, chứ không phải là lối dùng từ mang tính tả thực nhằm miêu tả đoạn đường từ Việt Nam sang Vân Nam rồi tới Quảng Đông - chỉ có "*sơn khê*", không có "*sơn hải*" - như cách hiểu của Nguyễn Quang Trung Tiến, và coi đây là chứng cứ để chứng minh các chữ 大德國 (*đại đức quốc*) trong *Chiếu Cần Vương - d'Argenlieu* (1889) không phải là "*nước lớn*" [hàm ý nhà Thanh chứ không phải nước Đức], như Nguyễn Duy Chính đã dịch chú, mà tôi đã trích dẫn và tán đồng ở trên đây.

+ Hình con rồng trang trí trên bức chiếu là rồng bốn móng, trong khi hình rồng trang trí trên các văn bản do vua nhà Nguyễn ban hành phải là rồng năm móng.

- Tuy nhiên, trong khi có một số nhà nghiên cứu cho rằng đây là một **văn bản giả mạo**, mới làm trong thời gian gần đây (Trần Xuân An, Trần Việt Ngạc), thì có những học giả khác cho rằng bức chiếu này chỉ là “giả danh” vua Hàm Nghi để ban hành, nhưng lại là một “sử liệu thật” của nhóm chủ chiến, mượn danh vua Hàm Nghi để ban hành, nhằm khích lệ người dân Việt Nam cùng đứng lên đánh Pháp (Hà Văn Thịnh, Nguyễn Quang Trung Tiến, Nguyễn Duy Chính). Thậm chí có học giả còn cho rằng đây là [có thể] là **một văn bản thật**, cần phải giám định và nghiên cứu kỹ hơn để đưa vào nguồn sử liệu Việt Nam (Chương Thâu).

### **Quan điểm cá nhân về Chiếu Cần Vương - d'Argenlieu (1889)**

Trước tiên, tôi cho rằng do *Chiếu Cần Vương - d'Argenlieu* (1889) không phải do vua Hàm Nghi ban hành, vì lúc đó vua Hàm Nghi đã bị Pháp bắt và bị đày đi Algérie, không còn liên lạc với phong trào Cần Vương nên không có mục đích và cơ hội để ban hành bức chiếu này, như ý kiến của nhiều học giả, nhà nghiên cứu đã dẫn trên đây.

Tuy nhiên, tôi không cho rằng *Chiếu Cần Vương - d'Argenlieu* (1889) là một **văn bản giả mạo** như ý kiến của Trần Xuân An và Trần Việt Ngạc, mà đây là một **văn bản giả danh** vua Hàm Nghi để ban hành, do những người đứng đầu phái chủ chiến, cụ thể là nhóm Tôn Thất Thuyết - Trần Xuân Soạn (gồm 15 người) qua Trung Hoa cầu viện nhà Thanh hỗ trợ chống Pháp và đang được an táp ở Quảng Đông, thực hiện.<sup>42</sup>

- Về những “điểm khả nghi” có trong nội dung và hình thức của *Chiếu Cần Vương - d'Argenlieu* (1889) mà một số nhà nghiên cứu coi đó là “*chứng cứ của sự giả mạo*”, tôi xin bình luận như sau:

+ Bức chiếu có câu: ...朕奚惜微驅, 故不避山海之勞. 冒死親臨大德國求援. 事蒙伊國准允逕回廣東. 接見官員, 會賚辨白. (...*Trẫm hề tích vi khu, cố bất tị sơn hải chi lao. Mạo tử thân lâm đại đức quốc cầu viện. Sự mông y quốc chuẩn duãn kính hồi Quảng Đông. Tiếp kiến quan viên, hội lai biện bạch*), trong đó có ba chữ 大德國 (*đại đức quốc*), được nhiều người hiểu là **nước Đức (Deutschland / Germany)**. Sau đó họ dựa vào sử liệu Việt Nam và biên niên sử về vua Hàm Nghi, cho rằng “*không thể có chuyện vua Hàm Nghi sang Đức cầu viện vào thời gian này*”. Từ đó kết luận: đây là chi tiết **chứng tỏ sự giả mạo** của *Chiếu Cần Vương - d'Argenlieu* (1889).

Theo tôi, cách hiểu ba chữ 大德國 như trên là chưa đúng. Các chữ 大德國 trong câu văn trên nghĩa là “**nước lớn**”, với sự tôn xưng. “**Nước lớn**” này là **Trung Hoa**. Vì thế, tôi

<sup>42</sup> Nguyễn Duy Chính, “Bài đã dẫn”, *Bang giao Việt - Thanh thế kỷ XIX*, 452.



tán thành cách dịch câu trên sang tiếng Việt của Nguyễn Duy Chính, là: “... Trẫm không tiếc thân còn con. Chẳng ngại gian lao trèo non vượt biển. Liều chết đích thân sang nước lớn cầu viện. May được nước kia bằng lòng, chấp thuận cho về Quảng Đông. Tiếp kiến quan viên, cùng nhau bàn bạc”.

Theo Nguyễn Duy Chính, 大德國 (đại đức quốc) ở trong bức chiếu này là một lối nói tránh (đại đức nghĩa là “đức lớn”; chữ đức này giống như chữ đức hay dùng trong: đức Phật, đức Chúa, đức Trần Hưng Đạo... có nghĩa là “vĩ đại, to lớn”). Dùng chữ 大德國, thì nếu nhà Thanh có giúp đỡ nhóm Tôn Thất Thuyết binh lực chống Pháp, thì Pháp cũng sẽ không có cơ để quở trách nhà Thanh được, nhất là sau khi hai nước Pháp - Thanh đã ký Hiệp ước Thiên Tân (1885 và 1887), trong đó có điều khoản nhà Thanh chấm dứt quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

Chữ 朕 (trẫm) trong câu trên, theo tôi là do Tôn Thất Thuyết thác lời vua Hàm Nghi để viết và ban hành bức chiếu này. Bởi trong thực tế, Tôn Thất Thuyết là người đã dẫn đầu một phái đoàn sang Trung Hoa cầu viện nhà Thanh, nhưng việc không thành và ông phải lưu lại Trung Hoa cho đến lúc cuối đời.<sup>43</sup>

Trên thực tế, đến năm 1889, tên gọi Đức quốc (Deutschland / Germany) chưa được sử liệu nước ta ghi nhận. Sách Đại Nam thực lục và những sử liệu khác của nhà Nguyễn gọi tên quốc gia, mà sau này là nước Đức, là Phổ-lỗ-sĩ (phiên âm từ chữ Prussia) hay ngắn hơn là nước Phổ, dù nước Phổ chỉ là vương quốc thống trị Đế quốc Đức (Deutsches Kaiserreich: 1871 - 1918). Chỉ từ sau Thế chiến I (1914 - 1918) thì cái tên Đức quốc (Deutschland / Germany) mới được biết đến rộng rãi.

+ Về dòng lạc khoản Hàm Nghi ngũ niên lục nguyệt sơ lục nhật (Hàm Nghi năm thứ 5, ngày mồng 6 tháng Sáu), tôi cho rằng, do lúc này vua Hàm Nghi đã bị Pháp bắt và đày đi Algérie, trong khi Tôn Thất Thuyết đang “mắc kẹt” ở Quảng Đông, không liên lạc được với vua Hàm Nghi và những lãnh đạo của phong trào Cần Vương trong nước, nên ông không biết vua Hàm Nghi đã bị bắt đi đày. Vì thế, ông và những người soạn thảo văn bản này cứ tính từ ngày vua Hàm Nghi lên ngôi đến thời điểm “thay vua ban chiếu” là năm năm, rồi ghi lạc khoản là Hàm Nghi ngũ niên lục nguyệt sơ lục nhật.<sup>44</sup>

<sup>43</sup> Nguyễn Duy Chính, “Bài đã dẫn”, *Bang giao Việt - Thanh thế kỷ XIX*, 457-471.

<sup>44</sup> Về dòng lạc khoản này, khi phản biện bài viết này của tôi bằng văn bản, Nguyễn Quang Trung Tiến cho rằng: “Trong thực tế, Tôn Thất Thuyết dù bị quản thúc nhưng không hề bị cách ly hay mất liên lạc với trong nước và không phải không biết chuyện vua Hàm Nghi đã bị bắt! Hai người con của ông vì vua bị bắt mà người bị giết - Tôn Thất Tiệp, người tự sát - Tôn Thất Đàm. Vấn đề là do biết vua bị bắt rồi, nên mới nhân danh vua xuống chiếu để trấn an phong trào, muốn nhân dân vẫn tin rằng nhà vua vẫn đang còn đi kháng chiến, nhằm kêu gọi sự ủng hộ tài chính, duy trì và thúc đẩy cuộc kháng chiến tiếp tục phát triển, nên lạc khoản phải ghi thế [cố tình chứ không phải nhầm]. Không ai dám xuống chiếu nhân

+ Về các dấu ấn: Hàm Nghi bảo ấn (咸宜寶印), Phúc Minh chi ấn (福明之印) đóng trên *Chiếu Cần Vương - d'Argenlieu* (1889), theo Phan Thuận An và Trần Viết Ngạc là rất khác thường và không đúng với thể thức của các *bảo, tử* mà các vua nhà Nguyễn từng sử dụng khi đóng lên các văn bản tương tự, thay vì đóng ấn như ở bức chiếu này. Trần Viết Ngạc còn xác quyết: “Các vua nhà Nguyễn tuyệt nhiên không có ấn nào khắc niên hiệu,... ‘Hàm Nghi’ là niên hiệu dùng để ghi năm tháng trên giấy tờ, khắc trên đồng tiền. Cho nên khắc ‘Hàm Nghi bảo ấn’ để đóng trên chiếu là hoàn toàn sai lạc vì thiếu hiểu biết,... Ấn của vua là phương ấn, vuông vức. ‘Hàm Nghi bảo ấn’ lại có hình chữ nhật,... Các vua nhà Nguyễn chưa hề dùng các loại ấn kèm như ấn kèm ‘Phúc Minh chi ấn’ đóng trên bức ‘chiếu’ này,...”<sup>45</sup>

Theo tôi, bình luận của Trần Viết Ngạc về ấn triện của triều Nguyễn là chưa chính xác. Thời Nguyễn (1802 - 1945), ngoài các *bảo, tử* làm bằng vàng, ngọc, để đóng lên *chiếu, dụ, quốc thư* (gửi chính quyền ngoại quốc),... các vua nhà Nguyễn còn dùng các *đồ chương* làm bằng ngọc, ngà voi,... để đóng lên sách vở của vua, hay đóng lên các văn bản, tác phẩm thơ văn do nhà vua “ngự bút” như các ấn: *Minh Mạng thân hàn* (明命宸翰), *Minh Mạng đồ thư* (明命圖書), *Thiệu Trị thân hàn* (紹治宸翰), *Tự Đức thân hàn* (嗣德宸翰), *Tự Đức ngự lãm chi bảo* (嗣德御覽之寶),...<sup>46</sup> Những ấn này đều khắc niên hiệu của vua và có hình dáng, kích thước rất đa dạng, chứ không phải là “tuyệt nhiên không có ấn nào khắc niên hiệu của vua” như Trần Viết Ngạc quả quyết.

---

*đanh vua nếu biết vua đang tồn tại, mà lại không xin phép/báo cáo cho vua biết trước khi làm cả, rất khác với tình thế và bối cảnh ra đời của Dụ Cần Vương - Tân Sở (1885)! [Tôn Thất Thuyết có liên quan đến việc quân kháng chiến ở Việt Nam vẫn nhận được khí giới chuyển về từ Quảng Đông và Trung Hoa nói chung, trong nhiều năm cả trước và sau khi vua Hàm Nghi bị bắt rất lâu]*”.

Đây là lý giải của Nguyễn Quang Trung Tiến, nhưng đó cũng chỉ là một giả thuyết, vì ông cũng không đưa ra được bằng chứng nào chứng minh Tôn Thất Thuyết đã biết vua Hàm Nghi bị Pháp bắt rồi, nên mới thác lời vua Hàm Nghi xuống thêm tờ chiếu [*Chiếu Cần Vương - d'Argenlieu* (1889)] để “*trấn an phong trào, muốn nhân dân vẫn tin rằng nhà vua vẫn đang còn đi kháng chiến, nhằm kêu gọi sự ủng hộ tài chính, duy trì và thúc đẩy cuộc kháng chiến tiếp tục phát triển,...*”.

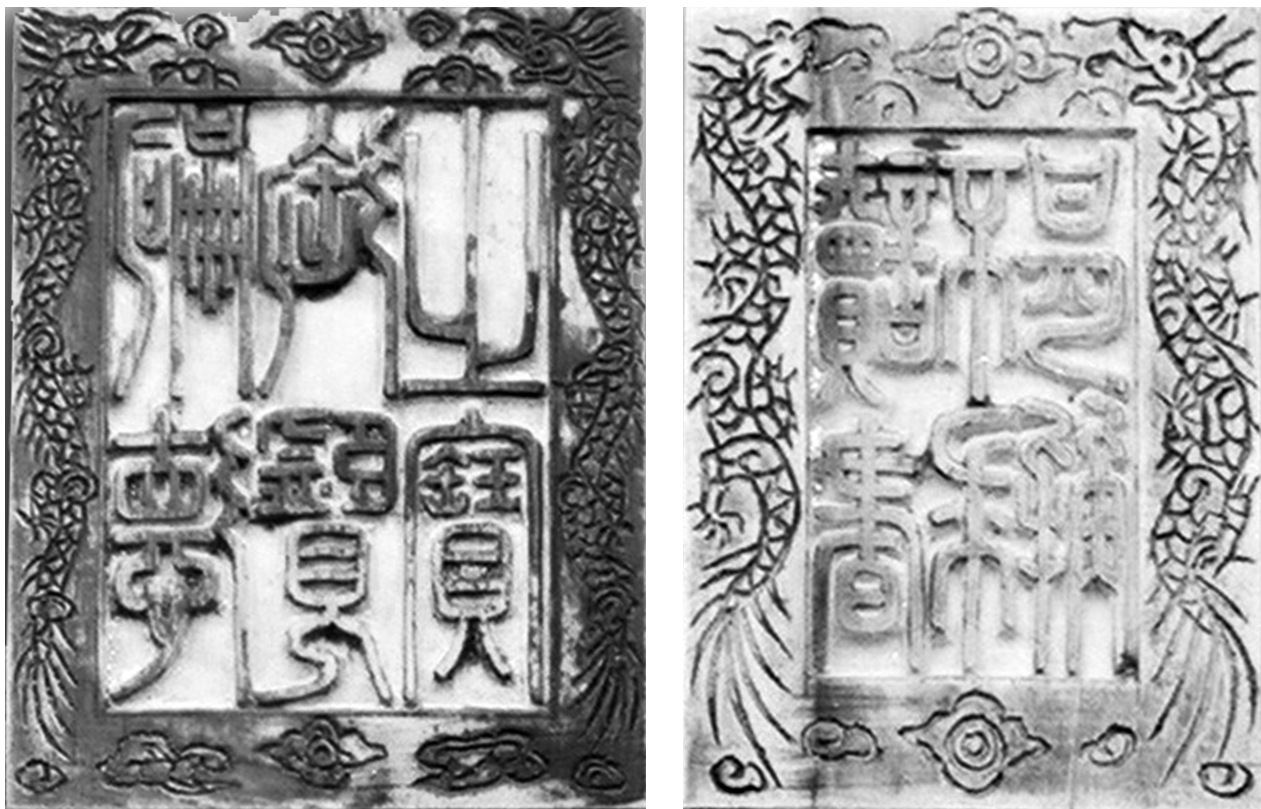
Theo tôi, vì đã mất liên lạc sau khi bị nhà Thanh an táp ở một nơi hẻo lánh [xem thêm: Nguyễn Duy Chính, “Từ tờ chiếu Cần Vương đến lá thư cầu viện của vua Hàm Nghi”, *Sách đã dẫn*, 451-474], nên Tôn Thất Thuyết không có thông tin về việc vua Hàm Nghi bị bắt. Vì thế, ông vẫn tiếp tục phẫn sự đi cầu viện của mình, với sự ủy thác của vua Hàm Nghi trước đây. Do vậy, việc ông thay mặt vua Hàm Nghi xuống chiếu lần này là chuyện có thể xảy ra. Và vì không rõ việc vua Hàm Nghi đã bị bắt, nên ông cứ mặc nhiên tính từ ngày vua Hàm Nghi lên ngôi đến thời điểm ông “thay vua ban chiếu” là năm năm, rồi ghi lạc khoản là *Hàm Nghi ngũ niên lục nguyệt sơ lục nhật*, chứ không phải “cố tình” [ghi lạc khoản như trên] theo lý giải của Nguyễn Quang Trung Tiến.

<sup>45</sup> Trần Viết Ngạc, “Bài đã dẫn” (truy cập ngày 18.6.2022).

<sup>46</sup> Trần Đức Anh Sơn, “Ấn triện triều Nguyễn ở di tích Huế”, *Kiểu Huế*, (Thành phố Hồ Chí Minh: Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2021), 384-392.



Hình 4. Kim ấn *Tự Đức thân hàn* (嗣德宸韓) của vua Tự Đức, hiện lưu trữ tại Bảo tàng Lịch sử Quốc gia (Hà Nội)



Hình 5. Hai ấn ngà *Tự Đức ngự lãm chi bửu* (嗣德御覽之寶) và *Độc thư bất cầu thậm giải* (讀書不求甚解) của vua Tự Đức, hiện lưu trữ tại lăng vua Tự Đức ở Huế



Hình 6. Kim ấn *Phước Tuy công ấn* (福綏公印) của vua Tự Đức, hiện lưu trữ tại Bảo tàng Lịch sử Quốc gia (Hà Nội)



Hình 7. Ấn đồng *Chánh Mông* (正蒙) của vua Đồng Khánh, hiện lưu trữ tại Bảo tàng Lịch sử Quốc gia (Hà Nội)



Hình 8. Kim ấn *Nhật nguyệt* (日月) của vua Tự Đức, hiện lưu trữ tại Bảo tàng Lịch sử Quốc gia (Hà Nội)



Hình 9. Ấn ngà *Hóa cửu đạo thành* (化久道成) và ấn ngà *Vô sở kỳ dật* (無所其逸) của vua Tự Đức, hiện lưu trữ tại Bảo tàng Cổ vật cung đình Huế

Trong bối cảnh vua Hàm Nghi và những người thuộc “phái chủ chiến” phải vội vã rời bỏ Kinh Thành Huế để xuất biên, có thể những *bảo, tỉ* chuyên dùng để đóng vào các *chiếu, dụ, quốc thư,...* của các vua Nguyễn vẫn còn lưu lại ở Huế. Tuy nhiên, vua Hàm Nghi vẫn có thể mang theo những *bảo, tỉ, đồ chương,...* của riêng ông (thuộc dạng *tu ấn*), rồi giao những vật này cho Tôn Thất Thuyết sử dụng mỗi khi phải thay mặt nhà vua ban hành các *chiếu, dụ* để kêu gọi sĩ phu, dân chúng “Cần Vương kháng Pháp”, hay để giao thiệp với nhà Thanh trên chặng đường cầu viện. Đó là lý do xuất hiện các dấu: *Hàm Nghi bảo ấn, Phúc Minh chi ấn* và *Hoàng đế trên Chiếu Cần Vương - d'Argenlieu (1889)*.<sup>47</sup>

## Kết luận

Từ những phân tích trên, tôi đưa ra những nhận định như sau:

- Đối với *Dụ Cần Vương - Tân Sở (1885)*: Đây là *Lệnh dụ thiên hạ Cần Vương* do đích thân vua Hàm Nghi ban hành, nên nó là **văn bản có thật**. Tuy nhiên, **văn bản gốc** của *lệnh dụ* này có hình dáng, kích thước, hình thức thể hiện,... như thế nào, thì không ai rõ, ngoài một văn bản chữ Hán do Chu Thiên sưu tầm bộ *Trung Pháp chiến tranh tư liệu* (tập 7) từ kho thư tịch của Thanh triều đang lưu trữ ở Đài Loan, dịch và công bố trong sách *Thơ văn yêu nước nửa sau thế kỷ XIX*, do Nxb Văn học xuất bản năm 1970. Chu Thiên đã gọi đó là *Hàm Nghi đế chiếu*, bỏ qua chữ *dụ* có ở đầu văn bản, nên người ta đã gọi theo ông là *Chiếu Cần Vương*, trong khi sách *Đại Nam thực lục* của Quốc sử quán triều Nguyễn đã ghi rõ tên của văn bản này là *Lệnh dụ thiên hạ Cần Vương* hay *Dụ Cần Vương*.

---

<sup>47</sup> Cần lưu ý rằng, sau khi ra đến sơn phòng Hà Tĩnh, vào tháng Mười Một năm Ất Dậu (1885), vua Hàm Nghi đã gửi cho nhà Thanh một tờ bẩm xin nhà Thanh xuất quân giúp đánh Pháp. Tờ bẩm này được chuyển cho Tổng đốc Lương Quảng (Trung Hoa) là Trương Chi Động để chuyển lên Thanh đình ở Bắc Kinh.

Ngày 6 tháng Chín (năm Quang Tự 12, 1886), Tổng đốc Lương Quảng Trương Chi Động đã gửi tấu thư lên vua nhà Thanh ở Bắc Kinh, trong đó có chép lại một số văn thư của “triều đình lưu vong” [triều đình Hàm Nghi], trong đó có tờ bẩm này. Tờ bẩm được ký tên là Nguyễn Phúc Minh, húy danh của vua Hàm Nghi. Tờ bẩm này đã được Quách Đình Dĩ và Vương Duật Quân giới thiệu trong biên khảo *Trung - Pháp - Việt Nam giao thiệp đáng* (tập VI) (Đài Bắc: Trung ương Nghiên cứu viện Cận đại sử Nghiên cứu sở, 1983), 3808-3810, đã được Nguyễn Duy Chính dịch sang tiếng Việt và in trong: Nguyễn Duy Chính, “Bài đã dẫn”, *Bang giao Việt - Thanh thế kỷ XIX*, 458-461.

Điều này cho thấy việc xuất hiện dấu *Phúc Minh chi ấn trên Chiếu Cần Vương - d'Argenlieu (1889)* là hợp lý, không như nhận định của Trần Viết Ngạc rằng: “Các vua nhà Nguyễn chưa hề dùng các loại ấn kiểm như ấn kiểm ‘Phúc Minh chi ấn’ đóng trên bức ‘chiếu’ này...” (Bài đã dẫn), và coi đó là một “chứng cứ” để cho rằng bức *Chiếu Cần Vương - d'Argenlieu (1889)* là giả mạo.

- Đối với *Chiếu Cần Vương - Gosselin* (1885): Đây là văn bản tiếng Pháp, có tựa là *Proclamation lancée en Annam, au nom du roi Ham Nghi, après son départ de Hué*, được cho là bản dịch của tờ chiếu do vua Hàm Nghi ban hành từ Hà Tĩnh vào ngày 19.9.1885, do Capitaine Gosselin công bố trong cuốn sách *Le Laos et le protectorat français*, xuất bản tại Paris năm 1900. Tuy nhiên, cho đến nay chưa ai tìm ra bản Hán văn của bức chiếu này nên không thể xác thực bức chiếu này có tồn tại hay không. Ngoài ra, do nội dung của *Chiếu Cần Vương - Gosselin* (1885) có nhiều chi tiết không đúng với các sự kiện đã diễn ra, có liên quan đến các nhân vật lãnh đạo phong trào Cần Vương, nên tôi tán thành nhận định của Trần Việt Ngạc, Trần Xuân An và Nguyễn Quang Trung Tiến, cho rằng: đây là một **văn bản giả mạo**, do ai đó làm ra và phổ biến, để gieo rắc hoài nghi nhằm ly gián hàng ngũ lãnh đạo phong trào Cần Vương, làm cho phong trào này bị suy yếu.

- Đối với *Chiếu Cần Vương - d'Argenlieu* (1889): Theo tôi, đây là một **văn bản thật**, cũng là một **bản 'chiếu' thật**, do nhóm Tôn Thất Thuyết, bấy giờ đang đi cầu viện nhà Thanh ở Trung Hoa, thác danh vua Hàm Nghi kêu gọi sĩ phu và nhân dân Việt Nam, tiếp tục đứng lên chống Pháp. Lời kêu gọi trong bức thư trực tiếp gửi đến "*quan viên lê thứ*" nước Nam, là vì lúc này Tôn Thất Thuyết đang ở Trung Hoa (phương Bắc), nên "miền Nam" trong văn bản này được hiểu là Trung Kỳ và Bắc Kỳ của Việt Nam, địa bàn chủ yếu của phong trào "*Cần Vương kháng Pháp*", hay có thể hiểu rộng hơn là nước ta lúc bấy giờ. Đây không phải là một **văn bản giả mạo**, và hoàn toàn xứng đáng là một sử liệu để các nhà sử học quan tâm một cách nghiêm túc, thẩm định và nghiên cứu toàn diện và thấu đáo, để đưa ra những kết luận xác đáng, góp phần làm sáng tỏ một giai đoạn quan trọng trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc, thay vì vội vàng bác bỏ và bỏ rơi sử liệu này.

### Tài liệu tham khảo

Capitaine Gosselin (1900). *Le Laos et le protectorat français*. Paris: Librairie Académique Didier.

Charles Gosselin (1904). *L'Empire d'Annam*. Paris: Perrin et Cie.

Hà Văn Thịnh (2008). "Những chỗ ngờ về 'nguyên bản' chiếu Cần Vương". *Thể thao & Văn hóa*, Thứ Tư (28.05.2008). <https://thethaovanhoa.vn/bao-dong-tu-von-di-san/nhung-cho-ngo-ve-nguyen-ban-chieu-can-vuong-n20080712053850197.htm>

Khang An (ghi) (2008). "Chỉ có chiếu Cần Vương lần thứ nhất là thật", *Thể thao & Văn hóa*, Số 0152, Thứ Ba (31.05.2008). <https://thethaovanhoa.vn/chi-co-chieu-can-vuong-lan-thu-nhat-la-that-2008060306355768.htm>.

Nguyễn Duy Chính, "Từ tờ chiếu Cần Vương đến lá thư cầu viện của vua Hàm Nghi", *Bang giao Việt - Thanh thế kỷ XIX*, (Thành phố Hồ Chí Minh: Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2022), 451.

- Nguyễn Mỹ (ghi) (2008). “GS.TS Chương Thâu: Chuyện rất mới, nên tổ chức hội thảo!”. *Thế thao & Văn hóa*, Thứ Tư (04.06.2008) <https://thethaovanhoa.vn/bao-dong-tu-von-di-san/gsts-chuong-thau-chuyen-rat-moi-nen-to-chuc-hoi-thao-n20080713033644135.htm>.
- Nhiều tác giả (1970). *Thơ văn yêu nước nửa sau thế kỷ XIX*. Hà Nội: Văn học.
- Phan Trần Chúc (1935). *Vua Hàm Nghi*. Hà Nội: Nam Ký.
- Quốc sử quán triều Nguyễn (1976). *Đại Nam thực lục*. Bản dịch của Viện Sử học, tập 36, Hà Nội: Khoa học xã hội.
- Quốc sử quán triều Nguyễn (1977). *Đại Nam thực lục*. Bản dịch của Viện Sử học, tập 37, Hà Nội: Khoa học xã hội.
- Thái Lộc (2008). “Tìm thấy nguyên bản chiếu Cần Vương”. <https://tuoitre.vn/tim-thay-nguyen-ban-chieu-can-vuong-256994.htm>
- Trần Đức Anh Sơn (2021). “Ấn triện triều Nguyễn ở di tích Huế”. *Kiểu Huế*. Thành phố Hồ Chí Minh: Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trần Viết Ngạc (2010). “Không có chiếu Cần Vương nào cả!”, [http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/home/index.php?option=com\\_content&view=article&id=1565:khong-co-chieu-cn-vng-nao-c-&catid=100:vn-hoa-lch-s-trit-hc&Itemid=161](http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/home/index.php?option=com_content&view=article&id=1565:khong-co-chieu-cn-vng-nao-c-&catid=100:vn-hoa-lch-s-trit-hc&Itemid=161)
- Trần Xuân An (2008). “Về cái được gọi là ‘Chiếu Cần Vương - d’Argenlieu - 03.7.1889”, <http://www.tranxuanan-writer.net/Home/danh-muc-tac-pham-txa/tieu-luan-3/bai4>.
- Tự Đức thánh chế văn tam tập* (1973). Bản dịch của Bùi Tấn Niên và Trần Tuấn Khải, tập 2. Sài Gòn: Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa.
- Võ Quang Yển (1996). “Một bức chiếu Cần Vương”. *Huế Xưa & Nay*, số 15, tháng 2.